**TUẦN: 19**

***Thứ Hai, ngày 11 tháng 1 năm 2021***

**CHỦ ĐỀ : EM QUÝ TRỌNG BẢN THÂN**

**SINH HOẠT DƯỚI CỜ :VỆ SINH AN TOÀN THỰC PHẨM**

**I. MỤC TIÊU:**

**1. Kiến thức:**

- HS biết những việc mình làm được và chưa làm được để khắc phục

- HS biết lựa chọn những thực phẩm an toàn và vệ sinh sạch sẽ để bảo vệ sức khoẻ

**2. Phát triển năng lực:**

- Thực hiện được vệ sinh an toàn thực phẩm

- Rèn luyện kĩ năng quan sát

**3. . Phát triển phẩm chất:**

- Tuyên truyền cho bạn bè và người thân biết vệ sinh an toàn thực phẩm nhất là dịp gần Tết.

**II.CHUẨN BỊ:**

-Tranh, ảnh về các thực phẩm không an toàn.

**III . ĐỊA ĐIỂM**

Tại sân trường điểm trường Hy Văn.

**IV. THỜI GIAN**

(Bắt đầu từ 7 giờ đến 7 giờ 25 phút ngoài trời và vào lớp đến 7 giờ 40 phút) ngày 11 tháng 1 năm 2021

**V. DIỄN BIẾN CỦA BUỔI CHÀO CỜ**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của HS** |
| 5’  15’  ’  10’ | **1. KHỞI ĐỘNG**  \* **Mục tiêu**: *Tạo khí thế tích cực cho học sinh*.  - GV yêu cầu tập hợp lớp theo nghi thức đội.  - GV kiểm tra sĩ số học sinh các lớp.  -Tổ chức văn nghệ theo lớp trực tuần  **2.HĐ 1. CHÀO CỜ**  **\* Mục tiêu**:  *+ Giúp học sinh nhận thấy được những ưu khuyết điểm của lớp, của trường trong tuần qua.Giáo dục học sinh tự giác tích cực, hăng say trong học tập.*  *+ Giáo dục học sinh có ý thức tự giác thực hiện hành vi tốt.*  **\*Cách thức tiến hành:**  - Chào cờ theo nghi thức  - GVCN lớp trực tuần nhận xét từng mặt hoạt động chung của các lớp trong tuần qua:  \* Ưu điểm:  + Về hoạt động học tập: Tất cả chuẩn bị đầy đủ đồ dùng học tập; hoàn thành bài cũ và chuẩn bị bài cho tiết học hôm sau; trên lớp có chú ý nghe thầy cố giáo giảng bài, tích cực xây dựng bài sôi nổi, nhiều em có tiến bộ trong tính toán và viết văn,...  + Về năng lực và phẩm chất: Hầu hết các em thực hiện tốt nội quy trường lớp, mạnh dạn trong giao tiếp, biết chia sẻ kết quả học tập trong nhóm và cả lớp; biết tự đánh giá kết quả học tập của mình và của bạn; chăm học, lễ phép với thầy cô giáo và người lớn; trung thực trong học tập, biết đoàn kết, giúp đỡ bạn bè.  + Về công tác vệ sinh: Các lớp tích cực dọn vệ sinh sạch sẽ trong lớp học và khu vực sân trường được phân công.  + Về nề nếp:  - Đi học đúng giờ.  - Đồng phục 100%.  - Để xe đúng quy định.  - Không cỡi xe trong sân trường.  - Không ăn quà vặt.  - Đi đại tiểu tiện đúng quy định và vệ sinh sạch sẽ.  \* Tồn tại:  - Một số ít em rải rác ở các lớp vẫn còn quên dụng cụ học tập như vở bài tập, sách GK, chưa thực hiện đúng theo nội quy nhà trường.  - Do trời mưa bảo nên việc dọn vệ sinh chưa thật sạch sẽ.  **\*. Phương hướng tuần tới**  *\* Mục tiêu: HS biết được cách lập kế hoạch trong tuần tiếp theo.*  \*Cách thức tiến hành:  **-** Lớp trưởng yêu cầu các trưởng ban dựa vào nội dung cô giáo vừa phổ biến, các ban lập kế hoạch thực hiện.  -Đề ra kế hoạch tuần tới với nhiệm vụ phải thực hiện và mục tiêu phấn đấu đạt được trên tinh thần khắc phục những mặt yếu kém tuần qua và phát huy những lợi thế đạt được của tập thể lớp.  - Tiếp tục thực hiện và duy trì tốt mọi nề nếp, mọi hoạt động của lớp, của nhà trường, của liên đội.  - Nâng cao chất lượng học tập, xóa dần tỉ lệ HS chậm tiến.  - Xây dựng tốt nề nếp tự quản.  - Học tập và làm theo tấm gương .  + Tiếp tục rút kinh nghiệm với những kết quả đạt được đồng thời định hướng kế hoạch hoạt động tuần tiếp theo.  - Không được chạy, nhảy, đùa giỡn ở khu vực đang thi công.  - Đi học buổi chiều đảm bảo giờ ngủ của những bạn ở bán trú (đến trường 13 giờ 30 phút).  -Nhắc nhở học sinh cuẩn bị sách vở học kì 2 đầy đủ  **2.HOẠT ĐỘNG 2: vệ sinh an toàn thực phẩm**  **2.1.Tìm hiểu vệ sinh an toàn thực phẩm**  - Cho học sinh quan sát hình ảnh về an toàn thực phẩm ( Ngộ độc thực phẩm, nguyên nhân và hậu quả). Nêu 1 số câu hỏi:  + Em hiểu thế nào là an toàn thực phẩm?  + Sử dụng những thực thẩm không an toàn sẽ gây ra hậu quả như thế nào?  + Làm thế nào để sử dụng thực phẩm an toàn?  **2.2. Thi tìm hiểu an toàn thực phẩm**  - Bước 1: giới thiệu đội thi  - Bước 2: Phổ biến luật thi  - Bước 3: Tiến hành thi  - Bước 4: Buổi diễn văn nghệ | -HS hát quốc ca.  -HS nêu ưu điểm và tồn tại việc thực hiện hoạt động của các lớp.  - nhận xét chung .  - HS nghe.  - HS nghe.  - HS nghe.  -Nêu kế hoạch tuần tới.  -HS nghe  -HS quan sát và trả lời  -Các đội tham gia |
| 2’’ | **3.HOẠT ĐỘNG TIẾP NỐI.**  - Yêu cầu HS về nhà trao đổi với bố mẹ về những việc nên và không nên làm khi sử dụng thực phẩm để đảm bảo an toàn  - Nhắc nhở học sinh thực hiện những việc đã biết về vệ sinh an toàn thực phẩm | -HS thực hiện |
| 3’ | **ĐÁNH GIÁ**  GV nhận xét tinh thần, thái độ của HS khi tham gia của ba đội  -Biểu dương những tập thể, cá nhân chuẩn bị và thể hiện tốt vai trò, nhiệm vụ của mình và tích cực tham gia trả lời câu hỏi, chia sẻ ý kiến.  - Mời học sinh chia sẻ ý kiến theo câu hỏi:  + Hội thi hôm nay giúp em hiểu được điều gì?  + Em nên ăn uống như thế nào để đảm bảo an toàn thực phẩm?. | -HS lắng nghe  -HS lắng nghe  -HS chia sẻ |

*Rút kinh nghiệm* **:**

|  |
| --- |
|  |
|  |

Toán **: Bài 21: SỐ CÓ HAI CHỮ SỐ ( tiết 1)**

**I. Mục tiêu:**

***1. Kiến thức:***

- Bước đầu nắm được cấu tạo số (theo hệ thập phân), từ đó biết đọc, viết, sắp xếp thứ tự, so sánh các số có hai chữ số trong phạm vi 20

***2. Phát triển năng lực:***

- Bước đầu thấy được sự” khái quát hóa” trong việc hình thành các số trong phạm vi 10 (tính trực quan) đến các số trong phạm vi 20.

- Học sinh hứng thú và tự tin trong học tập.

***3. Phẩm chất – phẩm chất chung:***

- Rèn luyện tính cẩn thận, nhanh nhẹn, góp phần phát triển tư duy và suy luận, năng lực giao tiếp toán học.

**II. Đồ dùng dạy - học:**

GV: que tính, phiếu học tập A3, những tư liệu để thực hiện trò chơi trong SGK

HS: Đồ dùng học toán 1.

**III. Các hoạt động dạy - học:**

**TIẾT 1**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| Tg | Hoạt động của GV | Hoạt động của HS |
| 3’  15’  15’  2’ | 1. **Khởi động:**   Mục tiêu: *Tạo tâm thế học tập*  - GV cho HS hát 5 ngón tay ngoan  - GV chuyển ý sang bài mới.  **2. Khám phá**  Mục tiêu:*HS biết đọc, viết, biết cấu tạo các số từ 11 đến 20.*  **\*Cách thức tiến hành:**  Gv y/c HS quan sát tranh và Hỏi *tranh vẽ gì ?*  -Y/c HS đếm có bao nhiêu quả cà chua?  Y/c HS đếm theo nhóm 2  - Ai biết 10 quả cà chua hay còn gọi là gì?  - Có thể HS biết có thể chưa biết GV nêu 10 quả cà chua hay còn gọi là 1chục quả cà chua. Hay 10 là 1 chục  Như vậy 9 rồi đến bao nhiêu?  10 liền sau số nào?  Số 10 là số có bao nhiêu chữ số?  GV lấy cho HS quan sát có 10 que tính  - Cô có bao nhiêu que tính?  - Lấy thêm 1 que tính. Cô lấy thêm bao nhiêu que?  + Cô có tất cả bao nhiêu que?  Vậy 11 que hay ta có số 11 y/c HS đọc lại số 11  -GV hướng dẫn cách viết số11  -Số 11 gồm mấy chục và mấy đơn vị?  -Vậy 11 liền sau số nào?  - Các số còn lại GV thực hiện tương tự nhưng với tốc độ nhanh hơn.  -GV y/c HS đếm các số từ 10 đến 20 đếm cho nhau nghe theo nhóm bàn.  GV nhận xét đánh giá. Sau đó cho HS đọc đồng thanh   1. **Hoạt động.**   Mục tiêu: *HS nhận biết số lượng các số từ 11 đến 20, biết đếm theo thứ tự từ 10 đến 20.*  **\* *Bài 1*: Gọi HS nêu yêu cầu**  a) Quan sát tranh, GV hướng dẫn HS  - GV hướng dẫn HS điền số để có kết quả đúng  - GV y/c HS nêu kết quả của mình  GVnhận xét chốt kiến thức .  - Cho HS đọc lại các số đã viết.  ***Bài 2:*** Số? GV cho HS tự đếm số viên đá, số cá sau đó làm vào phiếu nêu kết quả của mình.  +Số 12 gồm mấy chục và mấy đơn vị?  GV nhận xét đánh giá.  ***Bài 3:*** Số?  GV hướng dẫn HS điền số còn thiếu vào ?  GV phát cho các nhóm phiếu học tập khổ giấy A3  GV tổ chức cho HS thảo luận nhóm 4, sau đó đại diện nhóm lên trình bày N khác nhận xét.  GV đánh giá.  **4.** Củng cố :  Gv cho HS đếm lại các số từ 0 đến 20 xuôi và ngược. | - HS hát.  - HS trả lời.  - HS có 10 quả cà chua.  - HS đếm.  - HS trả lời.  - HS nhắc lại.  - 10  - 9  - Có hai chữ số.  - 10 que  - 1que  - 11 que  - HS đọc cá nhân – nhóm lớp  - HS viết bảng con.  - HS nêu Số 11 gồm 1 chục và 1 đơn vị  - 10  - HS thực hiện theo y/c  -HS đếm nhận xét bạn.  - HS đọc.  -1-2 em nêu.  -HS làm vào phiếu học tập  -HS nêu, HS nhận xét  - HS thực hiện theo yêu cầu.  - HS nêu y/c  - Các nhóm làm , N khác nhận xét bổ sung  - HS đếm, lớp đếm. |

*Rút kinh nghiệm* **:**

|  |
| --- |
|  |
|  |

CHỦ ĐỀ:. TÔI VÀ CÁC BẠN

**Thứ hai ngày 11 tháng 1 năm 2021**

**Tiếng việt: Bài 1. TÔI LÀ HỌC SINH LỚP 1 (4 tiết)**

I. MỤC TIÊU

**Hình thành kiến thức phát triển năng lực và phẩm chất:**

**A Kiến thức:**

**1. Phát triển kĩ năng đọc**: thông qua việc đọc đúng, rõ ràng một VB tự sự đơn giản, người viết tự giới thiệu về mình; hiểu và trả lời đúng các câu hỏi về nhân vật; quan sát, nhận biết được các chi tiết trong tranh về một số hoạt động quen thuộc (đá bóng, đọc sách, kéo co, múa) và suy luận từ tranh được quan sát.

**2.Phát triển kĩ năng viết**: thông qua hoạt động viết lại đúng câu trả lời cho câu hỏi trong VB đọc; hoàn thiện câu dựa vào những từ ngữ cho sẵn và viết lại đúng câu đã hoàn thiện; nghe viết một đoạn ngắn.

**B- Phát triển năng lực chung**

**3. Phát triển kĩ năng nói và nghe**: thông qua hoạt động trao đổi về nội dung của VB và nội dung được thể hiện trong tranh, về những gì các em thích và không thích cũng như những thay đổi của các em từ khi đi học.

**C. Phát triển phẩm chất :**tình yêu đối với bạn bè, thầy cô và nhà trường; sự tự tin; khả năng nhận biết và bày tỏ tình cảm, cảm xúc của bản thân.

**II. CHUẨN BỊ**

1. Kiến thức ngữ văn

- GV nắm được đặc điểm VB tự sự, người viết tự giới thiệu về mình; nội dung của VB *Tôi là học sinh lớp 1* (lời kể của cậu bé Nam, nói về bản thân mình từ ngày đi học đến nay).

- GV nắm được kĩ năng giới thiệu bản thân trước nhiều người để có thể làm mẫu hoặc hướng dẫn cho HS (mắt nhìn vào người đối thoại, gương mặt tươi cười, biểu cảm tự tin, nói năng mạch lạc,...).

- GV nắm được nghĩa của các từ ngữ khó trong VB *(đồng phục, hãnh diện, chững chạc)* và cách giải thích nghĩa của những từ ngữ này.

2. Kiến thức đời sống

GV nắm được những thay đổi chung về tâm sinh lí của HS lớp 1 từ ngày bắt đầu khai giảng đến hết học kì 1. Quan sát kĩ từng em để thấy được sự tiến bộ ở từng cá nhân, để giúp các em nói về bản thân trước lớp theo yêu cầu bài học. Qua đó, GV có biện pháp khích lệ, giúp đỡ các em hoàn thiện bản thân.

3. Phương tiện dạy học

\*. Giáo viên: Tranh minh hoạ có trong SHS được phóng to máy tính có phần mềm dạy chữ, máy chiếu. Sưu tầm những clip giới thiệu về bản thân của HS tiểu học để trình chiếu trước lớp.

\*. Học sinh: SGK, bảng con, vở BTTV

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

**TIẾT 1**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| TG | Hoạt động của giáo viên | Hoạt động của học sinh |
| **5’**  **30’** | 1. **Khởi động :**   **Mục tiêu:Gây hứng thú vào bài học.** HS nói về những điều các em thích hoặc không thích từ khi đi học đến nay.  + GV yêu cẩu HS nói về những điều các em thích hoặc không thích từ khi đi học đến nay. GV có thể đưa ra các câu hỏi gợi ý:  - *Các em đã học một học kì, các em thấy đi học có vui không?*  *- Em thân nhất với bạn nào trong lớp?*  *- Đồ ăn ở trường có ngon không?*  *- Em thích nhất món nào?*  *- Đi học mang lại cho em những gì?*  *- Em có thay đổi gì so với đầu năm học?*  *- Em không thích điều gì ở trường?...*  (chiếu clip về những đoạn giới thiệu bản thân của HS lớp 1 ).  - HS trả Gv gọi HS khác nhận xét, bổ sung hoặc có câu trả lời khác.  + GV: Các em đã học song học một học kì, các em thấy đi học rất vui, các em học được nhiều điều hay làm nhiều việc tốt, đã biết đọc,biết viết,biết thêm nhiều bạn mới… để hiểu hơn về điều đó hôm nay cô cùng các em đọc và tìm hiểu bài đọc *Tôi là học sinh lớp 1.*   1. **Đọc**   **Mục tiêu:** : Đọc đúng, rõ ràng một đoạn văn tự sự đơn giản.Biết ngắt nghỉ câu dài , hiểu một số từ ngữ có trong đoạn văn .  **Cách tiến hành :**  - GV đọc mẫu toàn VB.  - Bài có mấy câu?  - HS đọc câu.  + Đọc câu lần 1  - GV hướng dẫn HS đọc một số từ ngữ có thể khó đối với HS *(hãnh diện, truyện tranh,...).*  + Đọc câu lần 2  - GV hướng dẫn HS đọc những câu dài. (VD: *Tôi tên là Nam,/ học sinh lớp 1A,/ Trường Tiểu học Lê Quý Đôn;...)*  - HS đọc đoạn.  + GV chia VB thành các đoạn  Đoạn 1: từ đẩu đến *hãnh diện lắm,* Đoạn 2: phần còn lại.  GV giải thích nghĩa của một số từ ngữ khó trong bài.  *đổng phục:* quần áo được may hàng loạt cùng một kiểu dáng, cùng một màu sắc theo quy định của một trường học, cơ quan, tổ chức;  *hãnh diện:* vui sướng và tự hào; *chững chạc:* đàng hoàng, ở đây ý nói: có cử chỉ và hành động giống như người lớn.  + HS đọc đoạn theo nhóm.  - GV nhắc HS khi đọc văn bản, hãy “nhập vai” coi mình là nhân vật Nam, giọng đọc biểu lộ sự sôi nổi, vui vẻ và hào hứng.  - GV đọc toàn bài và chuyển tiếp sang phần trả lời câu hỏi. | **- HS thảo luận nhóm đại diện trả lời**  **- HS xem .**  **- HS nghe**  - Bài có 7 câu  + 7 HS đọc nối tiếp từng câu lần 1.  + 7 HS đọc nối tiếp từng câu lần  Một số HS đọc nối tiếp từng đoạn, 2 lượt.  - HS đọc bài trong nhóm  - Đại diện 1- 2 nhóm thi đọc.  + 2 HS đọc cả bài. |

**TIẾT 2**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| TG | Hoạt động của giáo viên | Hoạt động của học sinh |
| **15’**  **20’** | 1. **Trả lời câu hỏi**   . **Mục tiêu:** hiểu và trả lời đúng các câu hỏi về nhân vật; quan sát, nhận biết được các chi tiết trong tranh về một số hoạt động quen thuộc (đá bóng, đọc sách, kéo co, múa) và suy luận từ tranh được quan sát.  **Cách tiến hành :**  - GV hướng dẫn HS làm việc nhóm đôi để tìm hiểu VB và trả lời các câu hỏi:  + GV Chia lớp thành nhóm  a. *Bạn Nam học lớp mấy?*  b. *Hồi đầu năm, Nam học gì?*  c. *Bây giờ, Nam biết làm gì?.*  - GV đọc từng câu hỏi và gọi đại diện một số nhóm trình bày câu trả lời của mình.  GV và HS thống nhất câu trả lời   1. **Viết vào vở câu trả lời**   **Mục tiêu :**viết lại đúng câu trả lời cho câu hỏi trong VB đọc.  **Cách tiến hành:**  GV nhắc lại câu hỏi:  *- Bạn Nam học lớp mấy?*  - GV nhắc lại câu trả lời đúng cho câu hỏi a và viết lên bảng để HS quan sát và hướng dẫn HS viết câu trả lời vào vở. *(Nam học lớp 1.)*  - Trong câu này có từ nào được viết hoa? Vì sao?  - Cuối câu có dấu gì?  **Nam học lớp 1.**  - GV lưu ý HS viết hoa chữ cái đầu câu; đặt dấu chấm cuối câu. GV hướng dẫn HS tô chữ N viết hoa, sau đó viết câu vào vở. Khi viết câu, GV cho HS tự chọn viết chữ N viết hoa hoặc chữ N in hoa.  Nên khuyên khích HS viết chữ in hoa cho đơn giản. Điều lưu ý này áp dụng cho các phần có liên quan đến viết chữ hoa trong toàn tập hai.  - GV kiểm tra và nhận xét bài của một số HS. | - HS làm việc theo nhóm cùng nhau trao đổi về bức tranh minh hoạ và câu trả lời cho từng câu hỏi.  a. *Nam học lớp 1;*  b. *Hồi đấu năm học, Nam mới bắt đầu học chữ cái;*  c. *Bây giờ, Nam đã đọc được truyện tranh, biết làm toán.*  - Đại diện một số nhóm trình bày câu trả lời của mình.  - Các nhóm khác nhận xét, đánh giá.  **- 1 HS trả lời**  ***- Bạn Nam học lớp 1***  **- Từ Nam được viết hoa vì vừa là chữ đầu câu ,vừa là tên riêng.**  **- Cuối câu có dấu chấm**  **Học sinh tô chữ hoa N** |

*Rút kinh nghiệm* **:**

|  |
| --- |
|  |
|  |

**Thứ ba**

**Tiếng việt: Bài 1. TÔI LÀ HỌC SINH LỚP 1 (tiết,3,4)**

I. MỤC TIÊU

**Hình thành kiến thức phát triển năng lực và phẩm chất:**

**A Kiến thức:**

**1. Phát triển kĩ năng đọc**: thông qua việc đọc đúng, rõ ràng một VB tự sự đơn giản, người viết tự giới thiệu về mình; hiểu và trả lời đúng các câu hỏi về nhân vật; quan sát, nhận biết được các chi tiết trong tranh về một số hoạt động quen thuộc (đá bóng, đọc sách, kéo co, múa) và suy luận từ tranh được quan sát.

**2.Phát triển kĩ năng viết**: thông qua hoạt động viết lại đúng câu trả lời cho câu hỏi trong VB đọc; hoàn thiện câu dựa vào những từ ngữ cho sẵn và viết lại đúng câu đã hoàn thiện; nghe viết một đoạn ngắn.

**B- Phát triển năng lực chung**

**3. Phát triển kĩ năng nói và nghe**: thông qua hoạt động trao đổi về nội dung của VB và nội dung được thể hiện trong tranh, về những gì các em thích và không thích cũng như những thay đổi của các em từ khi đi học.

**C. Phát triển phẩm chất :**tình yêu đối với bạn bè, thầy cô và nhà trường; sự tự tin; khả năng nhận biết và bày tỏ tình cảm, cảm xúc của bản thân.

**II. CHUẨN BỊ**

1. Kiến thức ngữ văn

- GV nắm được đặc điểm VB tự sự, người viết tự giới thiệu về mình; nội dung của VB *Tôi là học sinh lớp 1* (lời kể của cậu bé Nam, nói về bản thân mình từ ngày đi học đến nay).

- GV nắm được kĩ năng giới thiệu bản thân trước nhiều người để có thể làm mẫu hoặc hướng dẫn cho HS (mắt nhìn vào người đối thoại, gương mặt tươi cười, biểu cảm tự tin, nói năng mạch lạc,...).

- GV nắm được nghĩa của các từ ngữ khó trong VB *(đồng phục, hãnh diện, chững chạc)* và cách giải thích nghĩa của những từ ngữ này.

2. Kiến thức đời sống

GV nắm được những thay đổi chung về tâm sinh lí của HS lớp 1 từ ngày bắt đầu khai giảng đến hết học kì 1. Quan sát kĩ từng em để thấy được sự tiến bộ ở từng cá nhân, để giúp các em nói về bản thân trước lớp theo yêu cầu bài học. Qua đó, GV có biện pháp khích lệ, giúp đỡ các em hoàn thiện bản thân.

3. Phương tiện dạy học

\*. Giáo viên: Tranh minh hoạ có trong SHS được phóng to máy tính có phần mềm dạy chữ, máy chiếu. Sưu tầm những clip giới thiệu về bản thân của HS tiểu học để trình chiếu trước lớp.

\*. Học sinh: SGK, bảng con, vở BTTV

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

**TIẾT 3**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| 18’  17’ | Hoạt động của giáo viên | Hoạt động của học sinh |
| 1. **Chọn từ ngữ để hoàn thiện câu và viết câu vào vở**   **Mục tiêu :** Hoàn thiện câu dựa vào những từ ngữ cho sẵn và viết lại đúng câu đã hoàn thiện; nghe viết một đoạn ngắn.  **Cách tiến hành :**  GV: Ghi bảng các từ: *bổ ích, mới, hãnh diện*  *GV : Ghi bảng câu: Nam rất (…) khi được cô giáo khen*  - GV hướng dẫn chọn từ ngữ phù hợp và hoàn thiện câu.  - Hãy nói cho cô biết nhóm con chọn từ nào để điền vào câu trên?  - Tại sao con không chọn từ *bổ ích* hay từ *mới* để điền?  - GV yêu cầu đại diện một số nhóm trình bày kết quả.  GV và HS thống nhất câu hoàn thiện. *(Nam rất hãnh diện khi được cô giáo khen.)*  -Trong câu này chữ nào được viết hoa?  - Quan sát chữ đầu câu cô viết như thế nào?  GV: hướng dẫn cách viết hoa, cuối câu có dấu chấm  - GV yêu cầu HS viết câu hoàn chỉnh vào vở.  - GV kiểm tra và nhận xét bài của một số HS.  **6. Quan sát tranh và dùng từ ngữ trong khung để nói theo tranh**  **Mục tiêu :** Thông qua hoạt động trao đổi về nội dung của VB và nội dung được thể hiện trong tranh,.  **Cách tiến hành :**  GV Ghi bảng từ ngữ*: đá bóng, đọc sách, kéo co, múa.*  - GV giới thiệu tranh và hướng dẫn HS quan sát tranh.  - GV yêu cầu HS làm việc nhóm, quan sát tranh và trao đổi trong nhóm theo nội dung tranh, có dùng các từ ngữ đã gợi ý.  - GV gọi một số HS trình bày kết quả nói theo tranh.  HS và GV nhận xét. | **- HS: 1 em đọc lại các từ trên bảng**  **HS: Thảo luận tìm câu trên thích hợp với câu dưới**  **HS: Chọn từ *hãnh diện***  **- HS: Đại** đại diện một số nhóm trình bày kết quả.  *- Nam rất hãnh diện khi được cô giáo khen.*  - HS: 1 em đọc câu hoàn chỉnh  - Lớp đọc đồng thanh  - HS: chữ *Nam*  - Chữ đầu câu viết hoa và lùi vào một ô.  - HS viết bài vào vở.  - 1- 2 HS đọc các từ ngữ trên bảng.  - HS làm việc nhóm, quan sát tranh và trao đổi trong nhóm theo nội dung tranh, có dùng các từ ngữ đã gợi ý.  VD: tranh 1, có thể nói: *Các bạn chơi đá bóng rất hào hứng/ Em rất thích chơi đá bóng cùng các bạn;*  Tranh 2: *Em thích đọc sách/ Đọc sách rất thú vị,...)* |

**TIẾT 4**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| 17’  10’  5’  4’ | Hoạt động của giáo viên | Hoạt động của học sinh |
| 1. **7.Nghe viết**: 2. **Mục tiêu:**Lắng nghe và viết đúng chính tả đoạn văn. Viết lùi đầu dòng, viết hoa chữ cái đầu câu, kết thúc câu có dấu chấm.   GV đọc to cả hai câu. *{Nam đã đọc được truyện tranh. Nam còn biết làm toán nữa.)*  - GV : viết lên bảng  - GV hướng dẫn đoạn viết:  - Viết lùi đầu dòng, viết hoa chữ cái đầu câu, kết thúc câu có dấu chấm.  - Chữ dễ viết sai chính tả: *truyện tranh, làm, nữa.*  - GV yêu cầu HS ngồi đúng tư thế, cầm bút đúng cách.  - Đọc và viết chính tả:  - GV đọc câu theo từng cụm từ cho HS viết. *{Nam/ đã đọc được/ truyện tranh./ Nam/ còn biết/ làm toán nữa.).* Mỗi cụm từ đọc 2-3 lần. GV cần đọc rõ ràng, chậm rãi, phù hợp với tốc độ viết của HS.  - Sau khi HS viết chính tả, GV đọc lại lần1 cả câu và yêu cầu HS chỉ tay vào từng chữ để rà soát lỗi.  - Đọc lần 2 yêu cầu HS đổi vở cho nhau để rà soát lỗi.  - GV kiểm tra và nhận xét bài của một số HS.  **8. Chọn chữ phù hợp thay cho bông hoa**  **Mục tiêu:**Điển chính xác các từ vào chỗ trống của từ ngữ.  - GV : Đọc yêu cầu  - GV hướng dẫn HS thực hiện yêu cầu.  - GV yêu cầu HS làm việc nhóm đôi để tìm những chữ phù hợp  a. s hay x : học ..inh , *…*inh đẹp, *…*ách vở  b.tr hay ch: *…*anh ảnh, *…*ữ cái vui *…*ơi  - Gọi HS lên trình bày kết quả trước lớp.  - HS Và Gv nhận xét.   1. **Chọn ý phù hợp để nói về bản thân em**   **Mục tiêu:**Chọn các ý đúng với bản thân và nói lại câu hoàn chỉnh với các bạn  - Đây là phần luyện nói theo những gợi ý cho sẵn. GV giải thích: (không cần phải lấy tất cả các ý).  VD: *Từ khi đi học lớp 1, em thức dậy sớm hơn,..*  GV gọi một vài HS trình bày trước lớp  **10. Củng cố**  - Khi học song bài này em đã học được những gì?  - Em có thích không? Thích nhất phần nào?  - GV yêu cầu HS nhắc lại những nội dung đã học. GV tóm tắt lại những nội dung chính.  - GV tiếp nhận ý kiến phản hồi của HS về bài học.  - GV nhận xét, khen ngợi, động viên HS. | - HS: 2 em đọc  - Lần 1: tự soát lỗi bài của mình  - Lần 2: đổi vở cho cho nhau để soát lỗi, dùng bút chì, thước kẻ gạch chân chữ bị sai cho bạn.  - 2 HS đọc nội dung bài.  - HS làm việc nhóm đôi để tìm những chữ phù hợp.  - (2 - 3) HS lên điển vào chỗ trống của từ ngữ được ghi trên bảng.  a. s hay x : học *s*inh, *x*inh đẹp, *s*ách vở  b.tr hay ch: *tr*anh ảnh, *ch*ữ cái , vui *ch*ơi  HS: 2-3 em đọc to các từ ngữ, cả lớp đọc đồng thanh.  HS đọc thầm các nội dung trong SHS, sau đó thảo luận nhóm.  - HS tự chọn các ý đúng với bản thân và nói lại câu hoàn chỉnh với các bạn  *- Từ khi đi học lớp 1:*  *Em không khóc nhè.*  *Ăn sáng nhanh hơn.*  *Em không ngóng bố mẹ đón về…*  - HS trình bày trước lớp.  - HS: trả lời  - HS nêu ý kiến về bài học |

Rút kinh nghiệm:

.........................................................................................................................................................

===========================================

**Thứ tư ngày 13 tháng 1 năm 2021**

Tập đọc: **BÀI 2: ĐÔI TAI XẤU XÍ (4 tiết)**

**I. MỤC TIÊU**

**Hình thành năng lực và phẩm chất:**

**A Kiến thức,kỹ năng:**

**Phát triển kĩ năng đọc**: thông qua việc đọc đúng, rõ ràng một câu chuyện ngắn và đơn giản, có dẫn trực tiếp lời nhân vật; đọc đúng các vẩn *uây, oang, uyt và* những tiếng, từ ngữ có các vần này; hiểu và trả lời đúng các câu hỏi có liên quan đến VB; quan sát, nhận biết được các chi tiết trong tranh và suy luận từ tranh được quan sát.

**Phát triển kĩ năng viết**: thông qua hoạt động viết lại đúng câu trả lời cho câu hỏi trong VB đọc; hoàn thiện câu dựa vào những từ ngữ cho sẵn và viết lại đúng câu đã hoàn thiện; nghe viết một đoạn ngắn.

**B. Phát triển năng lực:**

**. Phát triển kỹ năng nói và nghe**: thông qua hoạt động trao đổi về nội dung của VB và nội dung được thể hiện trong tranh. . Khả năng làm việc nhóm; khả năng nhận ra những vấn đề đơn giản và đặt được câu hỏi.

**C. Phát triển phẩm chất**: Tự tin vào chính mình.

**II. CHUẨN BỊ**

1.Kiến thức ngữ văn

- GV nắm được đặc điểm của VB (truyện có dẫn trực tiếp lời nhân vật); nội dung của VB *Đôi tai xấu xí,* cách thể hiện đặc điểm nhân vật và quan hệ giữa các nhân vật trong câu chuyện.

- GV nắm được đặc điểm phát âm và cấu tạo của các vẩn *uảy, oang, uyt;* nghĩa của các từ ngữ khó trong VB *(động viên, quên khuấy, suyt, tấm tắc)* và cách giải thích nghĩa của những từ ngữ này.

2. Kiến thức đời sống

- GV hiểu được vẻ ngoài không bình thường (thậm chí xấu xí) của một số động vật và vai trò của điểm khác thường đó. Chẳng hạn: Cái bướu của lạc đà và chức năng dự trữ năng lượng; cái sừng lớn, sắc nhọn của tê giác và vai trò làm vũ khí tấn công kẻ thù; cái túi của kang-gu-ru như cái nôi bảo vệ an toàn cho đàn con; cái túi cổ họng của bồ nông, nơi chứa đựng thức ăn và nước uống; cái cổ dài quá cỡ của hươu cao cổ giúp nó có thể ăn được lá cây keo ở độ cao mà hầu hết động vật ăn cỏ khác không thể với tới;...

- GV hiểu tập tính của mèo để hướng dẫn HS làm bài tập hoàn thiện câu bằng cách chọn từ ngữ trong khung điền vào chỗ trống. (Tai của mèo có 30 cơ khác nhau, cho phép xoay theo nhiều hướng khác nhau. Khi nghe âm thanh nào đó, tai mèo sẽ xoay về hướng phát ra âm thanh hoặc dựng hẳn lên.)

3. Phương tiện dạy học

- GV: Tranh minh hoạ có trong SHS được phóng to hoặc máy tính có phần mềm dạy chữ, máy chiếu, màn hình, bảng thông minh.

-HS: VBT

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

**TIẾT 1**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| TG | Hoạt động của giáo viên | Hoạt động của học sinh |
| **5’**  **30’** | 1. **Khởi động**   **Mục tiêu:Gây hứng thú vào bài học, ôn lại bài cũ..**  **Cách tiến hành:**  - Ôn:  Con hãy nhắc lại tên bài học trước? Hãy nói về một số điều thú vị mà HS học được từ bài học đó?  - Khởi động:  + GV yêu cầu HS quan sát tranh và trao đổi trong nhóm về điểm đặc biệt của mỗi con vật trong tranh.  - Trong tranh vẽ những con gì?  - Hãy nêu đặc điểm của từng con vật?  + GV gọi HS trình bày kết quả trước lớp.  + GV và HS thống nhất câu trả lời.  GV giới thiệu vào bài : Mỗi một loài động vật đều có tên gọi và có những đặc điểm riêng . Bài học hôm nay cũng nói về đặc điểm một loài động vật đó lài bài đọc *Đôi tai xấu xí.*  - GV treo tranh cho HS quan sát.  GV: *Các em nhìn tranh và nói xem đôi tai xấu xí là của ai?*  GV: *Các em có nghĩ là đôi tai của thỏ con thực sự xấu không?*  GV: *Vì sao các em nghĩ vậy?*  **2.Đọc**  **Mục tiêu:** Đọc đúng, rõ ràng một câu chuyện ngắn và đơn giản, có dẫn trực tiếp lời nhân vật; đọc đúng các vẩn *uây, oang, uyt và* những tiếng, từ ngữ có các vần này.  **Cách tiến hành:**  - GV đọc mẫu toàn VB. Chú ý đọc đúng lời người kể và lời nhân vật, ngắt giọng, nhấn giọng đúng chỗ.  - HS đọc câu.  + Đọc nối tiếp từng câu lần 1.  - GV hướng dẫn HS luyện phát âm một số từ ngữ có vần mới.  - Tìm cho cô từ ngữ trong bài có chứa vần uây, oang, uyt?  + Gv ghi bảng*: quên khuấy, hoảng sợ, suyt.* và hướng dẫn HS đọc.  GV đọc mẫu lần lượt từng vần và từ ngữ chứa vần đó  + Gọi HS đánh vần, đọc trơn  + Đọc nối tiếp từng câu lần 2.  + GV hướng dẫn HS đọc những câu dài.  + GV đọc mẫu câu dài lần 1  + Cô giáo đã ngắt hơi ở những chỗ nào?  (VD: *Một lẩn,/ thỏ và các bạn/ đi chơi xa,/ quên khuấy đường về.)*  + GV đọc mẫu câu dài lần 2  - HS đọc đoạn.  - GV chia VB thành các đoạn  Đoạn 1: từ đầu đến *rất đẹp,*  Đoạn 2: từ *Một lần* đến *thật tuyệt,*  Đoạn 3: phẩn còn lại).  + HS đọc nối tiếp từng đoạn, 2 lượt.  + GV giải thích nghĩa của một số từ ngữ *(động viên:* làm cho người khác vui lên; *quên khuấy:* quên hẳn đi, không nghĩ đến nữa; *suyt:* tiếng nói có thể kèm theo cử chỉ để nhắc người khác im lặng; *tấm tắc:* luôn miệng khen ngợi).  + HS đọc đoạn theo nhóm.  Bài tập đọc ngoài người dẫn chuyện ra còn có những nhân vật nào?  Câu văn nào là lời nói của bố thỏ?  Câu văn nào là lời nói của thỏ?  GV: Lớp đọc trong nhó 3: thời gian 2’  - GV nhận xét, tuyên dương.  - Gọi 1 HS đọc thành tiếng toàn bài.  + Tiết học vừa rồi chúng ta vừa đọc toàn bài. Để hiểu nội dung bài hơn chúng ta tìm hiểu và trả lời câu hỏi trong bài. | **- Tôi là học sinh lớp 1.**  **- HS trao đổi nhóm 2**  *- Tranh vẽ lạc đà, tê giác, kang-gu-ru.*  *- Lạc đà có bướu to tướng trên lưng. Cái bướu là nơi dự trữ năng lượng, giúp lạc đà có thể vượt quãng đường rất dài mà không cần ăn hay uống nước. Tê giác có cái sừng to và nhọn ngay trước mặt. Sừng trở thành vũ khí tấn công lợi hại của tê giác khi gặp kẻ thù hoặc gặp nguy hiểm. Kang-gu-ru (thú có túi) đeo một cái túi trước bụng. Cái túi giúp kang-gu-ru mẹ đựng con mỗi khi nó di chuyển.)*  HS trình bày kết quả trước lớp. Các HS khác có thể bổ sung nếu câu trả lời của các bạn chưa đầy đủ hoặc có câu trả lời khác.  HS: *Đôi tai xấu xí là của thỏ con*  - HS: *Có./ Không.*  **- HS trả lời**  + HS làm việc nhóm đôi để tìm từ ngữ có tiếng chứa vần mới trong bài: *uấy, oang, uyt (quên khuấy, hoảng sợ, suyt).*  **- HS: Đọc ĐT**  **- HS: đọc CN - ĐT**  + Đọc nối tiếp từng câu lần 1. CN  **- HS trả lời**  **- HS: đọc CN - ĐT**  + Đọc nối tiếp từng câu lần 2. CN  + HS đọc nối tiếp từng đoạn, 2 lượt  **- Ngoài người dẫn chuyện ra còn có nhân vật : Bố của thỏ và thỏ.**  ***- Rồi con sẽ thấy tai mình rất đẹp.***  ***- Suýt! Có tiếng bố tớ gọi.***  ***-* Hs: Tự phân vai nhau đọc**  **- Hai nhóm lần lượt đọc phân vai cho cả lớp nghe.** |

**TIẾT 2**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| 15’  20’ | Hoạt động của giáo viên | Hoạt động của học sinh |
| 1. **Trả lời câu hỏi**   **Mục tiêu:** Hiểu và trả lời đúng các câu hỏi có liên quan đến VB; quan sát, nhận biết được các chi tiết trong tranh và suy luận từ tranh được quan sát.  **Cách tiến hành:** Viết lại đúng câu trả lời cho câu hỏi trong VB đọc.  GV hướng dẫn HS làm việc nhóm để tìm hiểu VB và trả lời các câu hỏi.  a. *Vì sao thỏ buồn?*  *- Thỏ bố động viên thỏ con thế nào?*  b. *Chuyện gì xảy ra trong lần thỏ và các bạn đi chơi xa?*  c. *Nhờ đâu mà cả nhóm tìm được đường về nhà?*  - GV đọc từng câu hỏi và gọi đại diện một số nhóm trình bày câu trả lời của mình. Các nhóm khác nhận xét, đánh giá. GV và HS thống nhất câu trả lời.  **4. Viết vào vở câu trả lời cho câu hỏi c ở mục 3**  **Mục tiêu:** viết lại đúng câu trả lời cho câu hỏi trong VB đọc  **Cách tiến hành:**  - GV nhắc lại câu hỏi và câu trả lời đúng cho câu hỏi c. GV ghi bảng (có thể trình chiếu lên bảng để HS quan sát) và hướng dẫn HS viết câu trả lời vào vở (c. *Cả nhóm tìm được đường về nhà nhờ đôi tai thính của thỏ.)*  - Quan sát câu trên bảng những chữ nào được viết hoa? Tại sao?  - GV lưu ý HS viết hoa chữ cái đầu câu; đặt dấu chấm, dấu phẩy đúng vị trí.  -Gv hướng dẫn các viết chữ c viết hoa và chữ c in hoa.  GV kiểm tra và nhận xét bài của một số HS. | **-** HS làm việc nhóm để tìm hiểu VB và trả lời các câu hỏi.  - HS làm việc nhóm (có thể đọc to từng câu hỏi), cùng nhau trao đổi về bức tranh minh hoạ và câu trả lời cho từng câu hỏi.  a. *Thỏ buồn vì bị bạn bè chê đôi tai vừa dài vừa to;*  ***- Rồi con sẽ thấy tai mình rất đẹp***  b. *Trong lần đi chơi xa, thỏ và các bạn đã quên khuấy đường về;*  c. *Cả nhóm tìm được đường về nhà nhờ đôi tai thính của thỏ.)*  *-* Chữ *Cả được viết hoa vì là chữ đầu câu.*  **- HS: mở vở bài tập ra viết bài vào vở** |
| Rút kinh nghiệm:  ………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………  : Thứ Năm,ngày 14/1/2021  **BÀI 2: ĐÔI TAI XẤU XÍ (4 tiết)**  **I. MỤC TIÊU**  **Hình thành năng lực và phẩm chất:**  **A Kiến thức,kỹ năng:**  **Phát triển kĩ năng đọc**: thông qua việc đọc đúng, rõ ràng một câu chuyện ngắn và đơn giản, có dẫn trực tiếp lời nhân vật; đọc đúng các vẩn *uây, oang, uyt và* những tiếng, từ ngữ có các vần này; hiểu và trả lời đúng các câu hỏi có liên quan đến VB; quan sát, nhận biết được các chi tiết trong tranh và suy luận từ tranh được quan sát.  **Phát triển kĩ năng viết**: thông qua hoạt động viết lại đúng câu trả lời cho câu hỏi trong VB đọc; hoàn thiện câu dựa vào những từ ngữ cho sẵn và viết lại đúng câu đã hoàn thiện; nghe viết một đoạn ngắn.  **B. Phát triển năng lực:**  **. Phát triển kỹ năng nói và nghe**: thông qua hoạt động trao đổi về nội dung của VB và nội dung được thể hiện trong tranh. . Khả năng làm việc nhóm; khả năng nhận ra những vấn đề đơn giản và đặt được câu hỏi.  **C. Phát triển phẩm chất**: Tự tin vào chính mình.  **II. CHUẨN BỊ**  1.Kiến thức ngữ văn  - GV nắm được đặc điểm của VB (truyện có dẫn trực tiếp lời nhân vật); nội dung của VB *Đôi tai xấu xí,* cách thể hiện đặc điểm nhân vật và quan hệ giữa các nhân vật trong câu chuyện.  - GV nắm được đặc điểm phát âm và cấu tạo của các vẩn *uảy, oang, uyt;* nghĩa của các từ ngữ khó trong VB *(động viên, quên khuấy, suyt, tấm tắc)* và cách giải thích nghĩa của những từ ngữ này.  2. Kiến thức đời sống  - GV hiểu được vẻ ngoài không bình thường (thậm chí xấu xí) của một số động vật và vai trò của điểm khác thường đó. Chẳng hạn: Cái bướu của lạc đà và chức năng dự trữ năng lượng; cái sừng lớn, sắc nhọn của tê giác và vai trò làm vũ khí tấn công kẻ thù; cái túi của kang-gu-ru như cái nôi bảo vệ an toàn cho đàn con; cái túi cổ họng của bồ nông, nơi chứa đựng thức ăn và nước uống; cái cổ dài quá cỡ của hươu cao cổ giúp nó có thể ăn được lá cây keo ở độ cao mà hầu hết động vật ăn cỏ khác không thể với tới;...  - GV hiểu tập tính của mèo để hướng dẫn HS làm bài tập hoàn thiện câu bằng cách chọn từ ngữ trong khung điền vào chỗ trống. (Tai của mèo có 30 cơ khác nhau, cho phép xoay theo nhiều hướng khác nhau. Khi nghe âm thanh nào đó, tai mèo sẽ xoay về hướng phát ra âm thanh hoặc dựng hẳn lên.)  3. Phương tiện dạy học  - GV: Tranh minh hoạ có trong SHS được phóng to hoặc máy tính có phần mềm dạy chữ, máy chiếu, màn hình, bảng thông minh.  -HS: VBT  **III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**  Tiết 3 | | |

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| 17’  18’ | Hoạt động của giáo viên | Hoạt động của học sinh |
| **5. Chọn từ ngữ để hoàn thiện câu và viết câu vào vở**  **Mục tiêu:** Hoàn thiện câu dựa vào những từ ngữ cho sẵn và viết lại đúng câu đã hoàn thiện  **Cách tiến hành:**  - GV Viết từ ngữ lên bảng:  *Chạy nhanh, dỏng tai, thính tai*  *Chú mèo(...) nghe tiếng chít chít của lũ chuột.)*  *-* Ta chọn từ ngữ nào đê điền vào chỗ chấm?  - GV yêu cầu đại diện một số nhóm trình bày kết quả.  - GV và HS thống nhất câu hoàn chỉnh. (*Chú mèo dỏng tai nghe tiếng chít chít của lũ chuột.)*  - Tại sao ta không chọn từ *chạy nhanh, thính tai?*  - Trong câu này từ nào được viết hoa?  - Chữ đầu câu cô viết như thế nào?  - GV yêu cầu HS viết câu hoàn chỉnh vào vở.  - GV kiểm tra và nhận xét bài của một số HS.  **6. Quan sát tranh và kể lại câu chuyện *Đôi tai xấu xí***  **Mục tiêu:** Kể đúng theo từng tranh nội dung được thể hiện trong tranh.  **Cách tiến hành:**  - GV hướng dẫn HS quan sát, phân tích tranh, tìm những ý trong câu chuyện tương ứng với mỗi tranh.  GV ghi bảng từ ngữ *động viên, quên khuấy, tấm tắc* khi kể lại truyện.  Yêu cầu các em dùng từ ngữ trên để kể.  - HS phân vai kể toàn bộ câu chuyện: 1 HS là người dẫn chuyện, 1 HS là thỏ con, 1 HS là thỏ bố, 1 HS là bạn của thỏ.  - GV và HS khác nhận xét. | - HS: đọc từ CN – ĐT  - HS: 1em đọc lại câu  - HS làm việc nhóm để chọn từ ngữ phù hợp và hoàn thiện câu.  - Chọn từ *dỏng tai*  - HS trả lời.  Chữ đầu câu được viết hoa và lùi vào một ô.  - HS viết bài vào vở.  - HS: 1 em đọc từ ngữ dưới mỗi bức tranh.  HS; 1 em đọc  - HS kể nối tiếp theo từng tranh. Chú ý ngữ điệu, cử chỉ khi kể.  - HS kể phân vai trong nhóm.  - Đại diện 1- 2 nhóm kể |

**TIẾT 4**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **15’**  **8’** | | **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** | |
| **7. Nghe viết**  **Mục tiêu:** Viết lại đúng câu trả lời cho câu hỏi trong VB đọc; hoàn thiện câu dựa vào những từ ngữ cho sẵn và viết lại đúng câu đã hoàn thiện; nghe viết một đoạn ngắn. | | |
| **Cách tiến hành:**  GV đọc to hai câu . ( Các bạn cùng thỏ đi theo hướng có tiếng gọi . Cả nhóm về được nhà . ) GV lưu ý HS một số vấn đề chính tả trong đoạn viết .  + Viết lủi vào đầu dòng . Viết hoa chữ cái đầu cầu , kết thúc câu có dấu chấm .  + Chữ dễ viết sai chính tả : hướng , tiếng được . Và GV yêu cầu HS ngồi đúng tư thế , cầm bút đúng cách .  Đọc và viết chính tả :  + GV đọc từng cầu cho HS viết . Mỗi cầu cần đọc theo từng cụm từ ( Các bạn cũng thỏ đi theo hướng có tiếng gọi . Cả nhóm / về được nhà . ) . Mỗi cụm tử đọc 2 - 3 lần . GV cần đọc rõ ràng , chậm rãi , phù hợp với tốc độ viết của HS .  + Sau khi HS viết chính tả , GV đọc lại một lần cả cầu và yêu cầu HS rà soát lỗi .  + GV kiểm tra bài viết và nhận xét bài của một số HS . | | HS chú ý  HS viết  + HS đổi vở cho nhau để rà soát lỗi . |
| 1. **Tìm trong hoặc ngoài bài đọc Đôi tai xấu xỉ từ ngữ có tiếng chửa vần uyt , it , uyêt , iêt**   **Mục tiêu:** Tìm và đọc thành tiếng từ ngữ có tiếng chửa các vấn uyt , it , uyêt , iêt . | | |
| **Cách tiến hành:**  - GV nêu nhiệm vụ và lưu ý HS từ ngữ cần tìm có thể có ở trong bài hoặc ngoài bài .  - HS nêu những từ ngữ tìm được . GV viết những từ ngữ này lên bảng  - Một số ( 2 – 3 ) HS đánh vần , đọc trơn ; mỗi HS chỉ đọc một số từ ngữ . Lớp đọc đồng thành một số lần . | - HS làm việc nhóm đôi để tìm và đọc thành tiếng từ ngữ có tiếng chửa các vấn uyt , it , uyêt , iêt . | |
| **8’**  **4’** | 1. **Về con vật em yêu thích và đặt tên cho bức tranh em về**   **Mục tiêu:** vẽ được tranh và nêu đượ tên bức tranh mình vẽ. | | |
| **Cách tiến hành:**  - GV hướng dẫn HS vẽ vào vở . Lưu ý HS vẽ điểm đặc trưng , dễ nhận diện con vật . VD : ria ( mèo ) , cảnh ( chim ) , sừng trâu ) , mõm ( lợn ) , vòi voi ) , ... HS đặt tên cho bức tranh vừa vẽ . ( Gợi ý : Mèo Tôm , Cún Bông , Chủ Voi con , ... Bạn của tôi , Dũng sĩ diệt chuột , Người giữ nhà ... ) .  - GV cho HS trao đổi sản phẩm để xem và nhận xét vẽ tranh và tên bức tranh mà bạn đā đặt . | HS vẽ và đặt tên  HS trao đổi sản phẩm để xem và nhận xét vẽ tranh và tên bức tranh mà bạn đā đặt. | |
| 1. **Củng cố**   **Mục tiêu**:Củng cố lại các từ ngữ vừa ôn và nội dung chính của bài. | | |
| **Cách tiến hành:**  - GV yêu cầu HS nhắc lại những nội dung đã học . GV tóm tắt lại những nội dung chính .  - GV tiếp nhận ý kiến phản hồi của HS về bài học .  - GV nhận xét , khen ngợi , động viên HS | - HS tóm tắt  - HS nêu ý kiến về bài học ( hiểu hay chưa hiểu , thích hay không thích , cụ thể ở những nội dung hay hoạt động nào ) . | |

***Rút kinh nghiệm:……………………………………………………………………………….***

Toán:  **Bài 21: SỐ CÓ HAI CHỮ SỐ ( tiết 2)**

**I. Mục tiêu:**

***1. Kiến thức:***

- Bước đầu nắm được cấu tạo số (theo hệ thập phân), từ đó biết đọc, viết, sắp xếp thứ tự, so sánh các số có hai chứ số trong phạm vi 20

***2. Phát triển năng lực:***

- Bước đầu thấy được sự” khái quát hóa” trong việc hình thành các số trong phạm vi 10 (tính trực quan) đến các số trong phạm vi 20.

- Học sinh hứng thú và tự tin trong học tập.

***3. Phẩm chất - phẩm chất chung:***

- Rèn luyện tính cẩn thận, nhanh nhẹn, góp phần phát triển tư duy và suy luận, năng lực giao tiếp toán học.

**II. Đồ dùng dạy - học:**

GV: que tính, phiếu học tập A3, những tư liệu để thực hiện trò chơi trong SGK

HS: Đồ dùng học toán 1.

**III. Các hoạt động dạy - học:**

**TIẾT 2**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| Tg | Hoạt động của GV | Hoạt động của HS |
| 4’  28’  3’ | **1**. Khởi động  Mục tiêu: *Tạo tâm thế học tập cho HS*  Gv cho HS chơi trò “ *truyền điện*” tìm số liền sau liền trước. GV hướng dẫn 1em nêu một số sau đó mình được quyền chỉ định bạn nêu số liền sau số mình vừa nêu.  GV cho HS nhận xét đánh giá.  **2**. Luyện tập  Mục tiêu*: HS biết đếm và nhận biết các số, đếm số từ 10 đến 20*  **Bài 1:** Số?  GV y/c HS tự làm bài vào phiếu học tập, sau đó y/c HS nêu kết quả của mình (Mỗi HS đọc 1 dãy)   * GV cho một số HS đọc lại các dãy   **Bài 2:** Quan sát tranh rồi trả lời.  GV cho Hs quan sát tranh, làm theo N4 nói cho nhau nghe, sau đó đại diện nhóm trình bày kết quả N khác nhận xét.  *+ Trên bàn bạn Mi có những món quà gì?*  Có 15 cái kẹo, 4 gói quà, 5 bông hoa.,…  **3.Trò chơi**: Đường đến đảo dấu vàng.  GV hướng dẫn HS cách chơi sau đó cho HS chơi theo N2 gieo xúc xắc.  -Sau đó GV đánh giá kết quả các bạn thắng cuộc.  4.C**ủng cố**  GV cho HS tiếp tục đếm các số từ 1 đến 20  GV đánh giá tiết học  Dặn chuẩn bị bài học sau. | - HS chơi.  - HS nêu y/c.  - HS làm, nêu kết quả, HS khác nhận xét.  -HS đọc.  -HS làm trình bày kết quả, N khác nhận xét bổ sung.  -HS nêu, HS khác nhận xét.  -HS chơi sau đó báo cáo kết quả.  - HS đếm theo N2 đếm cho nhau nghe |

*Rút kinh nghiệm* **:**

|  |
| --- |
|  |
|  |

**Đạo đức: Chủ đề: SINH HOẠT NỀ NẾP**

**Bài 16: HỌC TẬP, SINH HOẠT ĐÚNG GIỜ**

I.MỤC TIÊU

1. Kiến thức:

* Nêu được một số biểu hiện của việc học tập, sinh hoạt đúng giờ.
* Biết vìsao phải học tập, sinh hoạt đúng giờ.

*2. Năng lực:*

* Bước đầu hình thành được một số nền nếp học tập, sinh hoạt đúng giờ.

*3. Phẩm chất:*

- Luôn có thói quen học tập sinh hoạt đúng giờ, giờ nào việc nấy. Biết nhắc nhở bạn bè cùng học tập sinh hoạt đúng giờ. Có trách nhiệm với công việc của mình.

II. CHUẨN BỊ

* SGK, SGV, Vở bài tập Đạo đức 1;
* Tranh ảnh, truyện, hình dán mặt cười - mặt mếu, âm nhạc (bài hát Giờ nào việcnấy” - nhạc: Quỳnh Hợp, lời: Nguyễn Viêm),... gắn với bài học “Học tập, sinh hoạtđúng giờ”;
* Máy tính, ti vi, bài giảng powerpoint,....

**III. TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

**TIẾT 1**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| 3’  10’  10’  12’ | 1. Khởi động   Tổ chức hoạt động tập thể- hát bài "Giờ nào việc nấy"   * GV tổ chức cho HS hát bài “Giờ nào việc nấy”. * GV đặt câu hỏi: Em học tập được điều gì từ bạn nhỏ trong bài hát? * HS suy nghĩ, trả lời.   Kết luận: Bạn nhỏ trong bài hát đã học được nhiều điều hay, thói quen tốt trong cuộcsống trong đó có thói quen giờ nào việc nấy, học tập, sinh hoạt đúng giờ.   1. Khám phá   *Mục tiêu: HS biết được ích lợi của học tập sinh hoạt đúng giờ*  Tiến hành:  Khám phá lợi ích của việc học tập, sinh hoạt đúng giờ   * GV yêu cầu HS quan sát tranh và thảo luận theo nhóm: Thời gian biểu “Một ngày họctập, sinh hoạt của bạn trong tranh”, có điểm gì giống hoặc khác với thời gian biểucủa em? Qua đó, em thấy cần thay đổi ở thời gian biểu của mình điều gì không? * GV cùng HS khám phá lợi ích của việc học tập, sinh hoạt đúng giờ. * GV đặt câu hỏi: “Theo em, học tập, sinh hoạt đúng giờ có lợi ích gì?” * GV gợi ý cho HS: Học tập, sinh hoạt đúng giờ giúp em thực hiện được kế hoạch đãđề ra, luôn có sức khoẻ để học tập, sinh hoạt,... * GV mời đại diện nhóm trả lời.   - GV đặt câu hỏi cho HS: Em cần làm gì để học tập, sinh hoạt đúng giờ? (Ăn uống, ngủ, nghỉ theo kế hoạch đã đặt ra.)  Kết luận: Mỗi HS đều phải thực hiện đúng thời gian sinh hoạt (ăn, uổng, ngủ, nghỉ),học tập (ở trường, ở nhà), đi lại,... theo kế hoạch đề ra để luôn khoẻ mạnh và học tậpđạt kết quả cao.   1. Luyện tập   *Mục tiêu: HS biết được việc nên làm và không nên làm để học tập sinh hoạt đúng giờ.*  Hoạt động 1 Xác định việc nên làm và việc không nên làm   * GV treo/ chiếu tranh lên bảng (hoặc HS quan sát tranh trong SGK), giao nhiệmvụ cho các nhóm: Hãy quan sát ba bức tranh trong mục Luyện tập, thảo luận vàbày tỏ thái độ đồng tình với việc làm đúng, không đồng tình với việc làm sai. Giảithích vì sao. * HS thảo luận, cử đại diện nhóm lên bảng, có thể dán sticker mặt cười vào việc làmđúng (nên làm); sticker mặt mếu vào việc làm sai (không nên làm). HS cũng có thểdùng thẻ học tập hoặc bút chì đánh dấu vào tranh. * Đồng tình với hành động (việc nên làm): Tranh 2 - Giờ ăn trưa ở lớp, bạn trai tậptrung ăn đúng thời gian quy định. * Không đồng tình với hành động (việc không nên làm):   + Tranh 1: Làm hai việc cùng một lúc, vừa đọc truyện vừa ăn trưa.  + Tranh 3: Vẽ tranh trong giờ học Toán.  Kết luận: Học tập, sinh hoạt đúng giờ là nhiệm vụ của mỗi HS. Em nên học tập theobạn ở tranh 2 và không nên làm theo các bạn ở tranh 1, 3.  Hoạt động 2 Chia sẻ cùng bạn   * GV nêu yêu cầu: Em hãy chia sẻ với các bạn về một ngày học tập, sinh hoạt của em. * GV tuỳ thuộc vào thời gian của tiết học có thể mời một sỗ em chia sẻ trước lớp hoặccác em chia sẻ theo nhóm. * HS chia sẻ qua thực tế của bản thân. * GV nhận xét và khen ngợi các bạn đã biết thực hiện thời gian biểu khoa học, hợp líđể học tập, sinh hoạt đúng giờ.  1. Vận dụng   Mục tiêu: HS biết đưa ra lời khuyên cho bạn và cùng bạn thực hiện thời gian biểu hợp lí để có lợi cho sức khỏe và học tập.  Hoạt động 1 Đưa rơ lời khuyên cho bạn   * GV chiếu/treo tranh mục Vận dụng lên bảng, yêu cầu HS quan sát, thảo luận đưa ralời khuyên cho bạn chưa biết giữ trật tự trong giờ ngủ trưa ở trường. * Gợi ý:   1/ Bạn ơi, bạn về chỗ ngủ trưa đi.  2/ Bạn ơi, đừng chơi đùa làm ồn nữa, về chỗ ngủ trưa đi.  3/ Bạn ơi, đừng làm thế.   * GV cho HS nêu các lời khuyên khác nhau và phân tích chọn ra lời khuyên hay nhất   Kết ỉuận: Chúng ta cần học tập, sinh hoạt đúng giờ để đảm bảo sức khoẻ và không làm ảnh hưởng đến người khác.  Hoạt động 2: Em cùng bạn thực hiện thời gian biểu hợp lí để có lợi cho sức khoẻ và học tập  Thực hiện theo thời gian biểu hợp lí là rất quan trọng, ai chưa có thời gian biểu hợp lícho việc ản uống, học tập, chơi, ngủ,... thì cần điều chỉnh cho phù hợp để có lợi chosức khoẻ và đảm bảo việc học tập.  Thông điệp:GV chiếu/viết thông điệp lên bảng (HS quan sát trên bảng hoặc nhìn vàoSGK), đọc. | -HS hát  -HS trả lời  - HS quan sát tranh, chia sẻ trong nhóm và trả lời các câu hỏi  - HSđại diện nhóm trả lời  - Các nhóm lắng nghe, bổ sung ý kiến cho bạn vừa trình bày.   - HS tự liên hệ bản thân kể ra.   -HS lắng nghe        - Học sinh quan sát tranh theo nhóm, cử đại diện nhóm trình bày.   HS lắng nghe.  -HS quan sát  -HS chọn  -HS lắng nghe  -HS quan sát  -HS trả lời  -HS chọn  -HS lắng nghe  -HS chia sẻ trong nhóm và trước lớp.  -HS lắng nghe  HS quan sát tranh  -HS thảo luận nhóm và nêu  -HS lắng nghe và bổ sung cho nhóm bạn.  HS cúng bạn thực hiện  -HS đọc thông điệp |

*Rút kinh nghiệm:*

|  |
| --- |
|  |
|  |

***Thứ năm ngày 14 tháng 1 năm 2021***

**HĐTN:**

**CHỦ ĐỀ : EM QUÝ TRỌNG BẢN THÂN**

**BÀI 13: ĂN UỐNG HỢP LÝ**

**I.MỤC TIÊU:**

**1.Kiến thức**

- Nhận biết được việc ăn uống hợp lý và ăn uống có hại cho sức khỏe;

- Biết cách tự chăm sóc bản thân bằng việc rèn luyện thói quen ăn uống hợp lý và tránh việc ăn uống có hại cho sức khỏe;

**2. Năng lực**

- Tự giác thực hiện việc ăn uống hợp lý khi ở nhà và ở bên ngoài.

- Rèn kĩ năng điều chỉnh bản thân, hành động đáp ứng với sự thay đổi; phẩm chất trung thực, trách nhiệm.

**3. Phẩm chất**

- Tuyên truyền cho người thân và bạn bè thực hiện ăn uống hợp lí để bảo vệ sức khoẻ

**II.CHUẨN BỊ:**

1.Giáo viên:

- Các thẻ sử dụng cho HS nhận diện việc ăn uống hợp lý và ăn uống có hại cho sức khỏe.

- Tranh ảnh một số loại thực phẩm và đồ uống. Tốt nhất là có một số loại thực phẩm tươi, xanh để tổ chức trò chơi: “Chọn thực phẩm tốt cho bữa ăn”;

- Phần thưởng cho nhóm thắng cuộc.

2. Học sinh: Thẻ hai mặt: một mặt xanh, một mặt đỏ.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| 4’ | **1.KHỞI ĐỘNG**  *\* Mục tiêu: Tạo hứng thú học tập cho học sinh*  - Mở nhạc bài “Quả” (nhạc và lời: Xanh Xanh) cho cả lớp nghe.  - Chuyển ý, giới thiệu bài. | - Nghe nhạc và hát theo.  - Nhắc lại tên bài. |
| 9’ | **2.KHÁM PHÁ – KẾT NỐI**  **Hoạt động 1: Xác định việc ăn uống hợp lý và ăn uống không hợp lý**  *\* Mục tiêu: HS biết được ăn uống như thế nào là hợp lí và không hợp lí*  - Nêu lần lượt các câu hỏi và gọi HS trả lời:  + Hằng ngày, ở gia đình các em thường ăn mấy bữa?  + Em thích ăn loại thức ăn nào? Em có thích ăn rau, quả không?  + Em thường uống loại nước nào?  + Em tự ăn hay có người lớn cho em ăn?  - GV dựa trên các câu trả lời của HS để đưa ra nhận xét: Có nhiều loại thức ăn, đồ uống và cách ăn uống khác nhau. Có những thức ăn, đồ uống và cách ăn uống có lời cho sức khỏe nhưng cũng có thức ăn, đồ uống và cách ăn uống có hại cho sức khỏe.  \* Cho HS thảo luận nhóm để thực hiện nhiệm vụ: Trong các tranh ở hoạt động 1-SGK, tranh nào thể hiện việc ăn uống hợp lý? Tranh nào thể hiện việc ăn uống không hợp lý, có hại cho sức khỏe?  - Tổng hợp ý kiến của các nhóm ghi lên trên bảng.  - Nhắc lại từng biểu hiện đã ghi trên bảng cho HS nêu ý kiến bằng cách giơ thẻ học tập.  - Chốt lại ý kiến chung:  Ăn uống hợp lý:  + Ăn đúng bữa.  + Ăn đủ chất.  + Uống nước đã đun sôi hoặc nước đã khử trùng.  + Không ăn quá no.  Ăn uống không hợp lý, có hại cho sức khỏe:  + Chỉ thích ăn thịt, không ăn rau.  + Chỉ thích uống nước ngọt.  => Liên hệ thực tế: Với mỗi biểu hiện ăn uống hợp lý HS nào đã thực hiện được, ... NX sau phần liên hệ việc ăn uống của HS. Động viên, khen ngợi những em đã biết ăn uống hợp lý.  - Gọi HS nhắc lại những biểu hiện của việc ăn uống hợp lý và ăn uống không hợp lý, có hại cho sức khỏe.  - Nhận xét kết quả thực hiện hoạt động 1. | - HS trả lời cá nhân.  - Lắng nghe.  - Thảo luận nhóm.  - Đại diện nhóm trình bày.  - Giơ thẻ (mặt xanh thể hiện sự đồng tình/mặt đỏ thể hiện sự không đồng tình)  - Lắng nghe. |
| 9’ | **3.THỰC HÀNH**  **Hoạt động 2: Tham gia trò chơi “Chọn thực phẩm tốt cho bữa ăn”**  *\* Mục tiêu: Học sinh biết cách tham gia và tham gia tốt trò chơi. Học sinh biết chọn những thực phẩm tốt cho bữa ăn để bảo vệ sức khoẻ.*  Hướng dẫn cách chơi và phổ biến luật chơi.  - Mời 1 HS làm quản trò, 2 HS làm trọng tài; tổ chức cho HS chơi.  - Bình chọn nhóm thắng cuộc.  - NX, khen thưởng nhóm thắng cuộc.  - Y/C HS chia sẻ những điều đã học được qua trò chơi và cảm nhận sau khi tham gia trò chơi. | - Lắng nghe.  - Chơi trò chơi theo sự hướng dẫn của GV.  - Chia sẻ cảm nhận cá nhân. |
| 11’ | **4.VẬN DỤNG**  **Hoạt động 3: Thực hành việc ăn uống hợp lý ở gia đình**  *\* Mục tiêu: Học sinh biết chia sẻ với những người xung quanh về việc ăn uống có lợi và hại cho sức khoẻ*  Y/C HS về nhà thực hiện những việc sau:  - Chia sẻ với bố mẹ, người thân những điều đã trải nghiệm được ở lớp về việc ăn uống hợp lý và ăn uống không hợp lý, có hại cho sức khỏe.  - Cùng bố mẹ, người thân lựa chọn thực phẩm tốt cho bữa ăn.  - Rèn luyện thói quen ăn uống hợp lý vệ sinh an toàn và nhờ bố mẹ, người thân đánh giá việc làm của mình để báo cáo vào giờ học sau.  \* Tổng kết:  - Y/C HS chia sẻ về những điều đã học được/ rút ra được bài học kinh nghiệm sau khi tham gia các hoạt động.  - Đưa ra thông điệp, Y/C HS nhắc lại và ghi nhớ: *Ăn uống hợp lý giúp cơ thể khỏe mạnh; Ăn uống không hợp lý làm cho cơ thể còi cọc hoặc béo phì và dễ mắc bệnh. Các em cần cố gắng rèn luyện để hình thành thói quen ăn uống hợp lý và tránh xa việc ăn uống không hợp lý, có hại cho sức khỏe.* | - Lắng nghe và về nhà thực hiện.  - Chia sẻ cá nhân.  - Lắng nghe, nhắc lại: ĐT - CN |
| 2’ | **5.Củng cố - dặn dò**  - Nhận xét tiết học  - Dặn dò chuẩn bị bài sau | - HS lắng nghe |

*Rút kinh nghiệm* **:**

|  |
| --- |
|  |
|  |

TNXH:

**Bài 16 CHĂM SÓC VÀ BẢO VỆ CÂY TRỒNG**

I.MỤC TIÊU

1. Kiến thức

- Biết được một số việc làm để chăm sóc và bảo vệ cây:

- Biết được một số việc cần làm để giữ an toàn cho bản thân khi tiếp với cây

2.Năng lực

- Thực hiện được một số việc làm để chăm sóc và bảo vệ cây:

- Thực hiện được một số việc cần làm để giữ an toàn cho bản thân khi tiếp với cây

3. Phẩm chất

- Yêu quý và có ý thức chăm sóc, bảo vệ cây không đồng tình với những hành vi phá hoại cây

II. CHUẨN BỊ

GV:

- Hình SGK phóng to

- Các bộ thể hình cánh hoa, mỗi bộ gồm 2 nhị hoa, 10 cánh. Số bộ bằng số nhóm (mỗi nhóm có 4 hoặc 6 HS). Hai nhị hoa, một có hình thật, một có hình trộn hết. Trên mỗi cành hoa ghi một trong những cách chăm sóc và bảo vệ cây trồng (tuổi vớc, nhổ cỏ, bắt sâu, vun gốc, bón phân)... và một trong những việc làm phá hoại cây (bẻ cành, đốt lửa dưới gốc cây, khắc lên thì ta cây, chăng đèn lên cây...).

III. Các hoạt động dạy- học

Tiết 2

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| TG | Hoạt động của giáo viên | Hoạt động của học sinh |
| 3’  10’  10’  10’  2’ | 1.Mở đầu: Khởi động  -GV cho HS hát bài “Quả gì?’’ và dẫn dắt vào bài học.  2. Hoạt động khám phá  *Mục tiêu:* HS biết một số lưu ý khi tiếp xúc với cây lạ.  *Hoạt động 1*  -GV cho HS quan sát và thảo luận nhóm hoặc cả lớp để nói về các điều xảy ra với các bạn trong hình và nhận ra những lưu ý khi tiếp xúc với một số cây có gai và có độc.  -GV kết luận  *Hoạt động 2*  -GV yêu cầu HS kể tên một số cây có độc, có gai mà các em biết:  Ví dụ: cây bưởi, cây chanh có gai; một số loại cây có độc (cây vạn niên thanh, cây trúc đào, cây lá ngón,…).  -Lưu ý, sau khi tiếp xúc với các cây phải rửa tay sạch sẽ; không nên tiếp xúc, ngửi, nếm thử các cây lạ.  Hoạt động thực hành  *Mục tiêu*: HS tích cực tham gia vào việc chăm sóc cây đã trồng*,*liên hệ và kể được những việc làm để chăm sóc và bảo vệ cây mà mình đã thực hiện.  -GV yêu cầu HS thảo luận về những việc làm để chăm sóc và bảo vệ cây trồng ở lớp và gia đình.  -GV hướng dẫn và nhắc nhở HS chăm sóc cây đã gieo trồng từ các tiết trước.  -GV khai thác thông tin hoặc thông báo nội dung ở Mặt Trời.  Hoạt động vận dụng  *Mục tiêu:* HS đưa ra được ước mơ về vườn cây của mình và thể hiện được ước mơ đó qua tranh vẽ.  -GV tổ chức cho HS trong nhóm thảo luận về ước mơ bảo vệ cây,  -Sau đó thực hiện ước mơ đó bằng bức tranh vẽ khu vườn có nhiều cây xanh mà em mơ ước.  \*Đánh giá  -HS có ý thức tự giác, sẵn sàng tham gia cào các việc làm chăm sóc và bảo vệ cây; thận trọng khi tiếp xúc với những cây có độc và cây có gai.  -Định hướng phát triển năng lực và phẩm chất: GV tổ chức cho HS thảo luận hoặc đóng vai theo tình huống được gọi ý trong hình tổng kết cuối bài. GV cũng cho HS thực hành tưới cây ở lớp, ở trường.  Hướng dẫn về nhà  -Yêu cầu HS về nhà tiếp tục cùng tham gia chăm sóc và bảo vệ cây ở gia đình và cộng đồng.  \* Tổng kết tiết học  - Nhắc lại nội dung bài học  - Nhận xét tiết học  - Hướng dẫn hs chuẩn bị bài sau | - HS hát  - HS quan sát và thảo luận theo nhóm  HS lắng nghe  HS nêu  HS lắng nghe  HS quan sát và trả lời  HS lắng nghe và thực hành  HS chia sẻ  HS thảo luận nhóm  HS vẽ tranh  HS lắng nghe  - HS lắng nghe  -HS nhắc lại  HS lắng nghe |

*Rút kinh nghiệm* **:**

|  |
| --- |
|  |
|  |

TVTC:

**ÔN LUYỆN TUẦN 19:LUYỆN TẬP ( 2tiết)**

1. MỤC TIÊU:

**1Kiến thức:**

- Củng cố và nâng cao một số kiến thức, kĩ năng đã học, viết trong bài thông qua việc đọc đúng, rõ ràng các bài: *Tôi là học sinh lớp 1, Đôi tai xấu xí, Bạn của gió* . Thông qua hoạt động viết GV đọc cho học sinh viết lại một đoạn trong bài Đôi tai xấu xí “từ đầu… đến đường về”.”. Nghe viết một đoạn ngắn.

**2.Phát triển năng lực:**

Kĩ năng quan sát,nghe hiểu, viết trả lời câu hỏi thành thạo .

**3.Phát triển phẩm chất:**

- Biết quan tâm, giúp đỡ bạn bè; khả năng làm việc nhóm.

II. CHUẨN BỊ

- GV: Phương tiện dạy học SGV

- HS:SGK, VBT

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

Tiết 1

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| 5’  30’ | Hoạt động của giáo viên | Hoạt động của học sinh |
| 1.Ôn  -Trong tuần vừa qua các em đã được học những bài tập đọc nào ?  - Bài nào là văn xuôi ?  - Bài nào thuộc thể loại thơ ?  2. Đọc lại các bài tập đọc đã học trong tuần.  - GV hướng dẫn học sinh luyện đọc từng bài.  Mỗi bài khoảng 3- 4 em đọc theo yêu cầu của giáo viên. | - HS thảo luận nhóm đôi.  *- Tôi là học sinh lớp 1,Đôi tai xấu xí,*  *- Bạn của gió*  *- HS luyện đọc theo hướng dẫn của GV* |

TIẾT 2

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| 20’  10’  5’ |  |  |
| 3. Viết  - Nghe viết một đoạn trong bài *Đôi tai xấu xí* ‘từ đầu… đến đường về”.  - GV đọc mẫu  *- Những chữ nào được viết hoa?, tại sao?*  - GV lưu ý HS một số vấn để chính tả trong đoạn viết:  + Viết lùi vào đầu dòng. Viết hoa chữ cái đầu câu, kết thúc câu có dấu chấm.  + Chữ dễ viết sai chính tả như*buồn lắm*  Đọc và viết chính tả:  + GV đọc từng câu cho HS viết. Những câu dài cần đọc theo từng cụm từ.  GV cần đọc rõ ràng, chậm rãi, phù hợp với tốc độ viết của HS.  + Sau khi HS viết chính tả, GV đọc lại một lần toàn đoạn văn và yêu cầu HS rà soát lỗi.  + HS đổi vở cho nhau để rà soát lỗi.  + GV kiểm tra và nhận xét bài của một số HS.  ***4. Làm bài tập VBT trang 6***  Bài 1. Điền vào chỗ trống  *a.oang hay ang ?*  Thỉnh th… ,cá bống lại ngoi lên mặt nước.  *b. uây hay ây ?*  Chú mèo ngoe ng… cái đuôi  *c.uyt hay ít ?*  Hà s .. . khóc vì lo sợ  **4. Củng cố**  - HS nhắc lại nội dung bài học  - Về đọc lại các bài đã học | -2 HS đọc đoạn viết  HS làm việc theo nhóm  *a.oang hay ang ?*  Thỉnh thoảng,cá bống lại ngoi lên mặt nước.  *b. uây hay ây ?*  Chú mèo ngoe nguẩy cái đuôi  *c.uyt hay ít ?*  Hà suýt khóc vì lo sợ  Đại diện nhóm trình bầy |

Rút kinh nghiệm:

.......................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

***Đọc sách:* Kể chuyện: Thánh Gióng**

**I – MỤC TIÊU:**

**1.Kiến thức**

Nghe và hiểu được nội dung câu chuyện Thánh Gióng.

Giúp HS biết được nguồn gốc của dân tộc. Biết được Thánh Gióng là vị anh hùng giúp dân ta đánh giặc.

**2. Năng lực**

-Rèn kỹ năng kể: kể từng đoạn và toàn bộ câu chuyện với cử chỉ , điệu bộ , nét mặt một cách tự nhiên. Rèn kĩ năng nghe và đánh giá các bạn kể.

**3. Phẩm chất:**

- GD tự hào về truyền thống , về các anh hùng dân tộc của người Việt.

**II - Chuẩn bị đồ dùng:**

 Video chuyện kể “Thánh Gióng”, Các slide và phim ảnh trình chiếu về Thánh gióng.  
- Máy chiếu, máy tính.

**III - Hoạt động trên lớp:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| ***TG*** | ***Hoạt động của GV*** | ***Hoạt động của HS*** |
| **2**  **10**  **10’**  **5’**  **3’** | **1.Giới thiệu bài:**  Cho HS hát bài hát: Quê hương tươi đẹp. Giới thiệu câu chuyện về một cậu bé lên 3 tuổi mà chẳng biết nói biết cười nhưng đánh giặc rất giỏi.  **2. Giáo viên kể:**  \*Cho HS tự nhìn tranh và kể  GV kể với giọng thật diễn cảm  - Lần 1 : Cô kể bằng tình cảm, nét mặt điệu bộ..   * Các con vừa nghe cô kể câu chuyện gì? * Trong chuyện có những nhân vật nào? * Lần 2 : Cô kể sử dụng hình ảnh trên máy tính. **\* Giảng nội dung** :   Câu chuyện Thánh Gióng kể về một cậu bé tên là Gióng ở Làng Phù Đổng không giống như các đứa trẻ khác mà lên ba tuổi rồi mà Gióng không biết nói, biết cười. Nhưng rất kỳ lạ khi nghe tin giặc ân sang sâm chiếm nước ta như một phép lạ Thánh Gióng đã bật ra tiếng nói và xin đi giết giăc thể hiện long yêu nước ngay từ khi mới sinh ra cùng với sự đoàn kết và giầu lòng yêu nước của cả dân tộc ta thể hiện qua việc cả làng thổi cơm cho Gióng, rồi các lò rèn đúc Ngựa, Áo, Mũ, Gậy sắt cho Gióng . Cuối cùng tạo thành một sức mạnh phi thường thể hiện qua sự vươn vai lớn nhanh như thổi và sự chiến đấu mãnh liệt hết sức dũng cảm của Thánh Gióng thể hiện qua việc Thánh Gióng lao ra trận gậy sắt vung lên, rồi gậy sắt bị gãy Gióng nhổ tre đánh giặc. Để rồi đem lại chiến thắng hoà bình cho nhân dân ta.     - Nhân dân ta biết ơn Thánh Gióng qua việc lập bàn thờ Thánh Gióng ở Làng Phù Đổng.    - Cô vừa kể cho các con nghe câu truyện gì?   - Vua Hùng đã sai sứ giả đi đâu?  **-** Khi lên 3 tuổi Thánh Gióng là người như thế nào?   -Điều gì đã sẩy ra với Gióng khi nghe sứ giả truyền tin?  - Dân làng đã làm gì để giúp Thánh Gióng đánh giặc?  - Ai là người đánh đuổi giặc ân?  - Qua câu chuyện chúng mình học tập được gì ở Thánh Gióng?  - Vì sao nhân dân ta lập đền thờ Thánh Gióng?  + Cô giáo dục với HS về lòng yêu nước.  **3. Hướng dẫn HS kể từng đoạn câu chuyện theo tranh:**  -Cho HS kể  GV uốn nắn nếu các em kể còn thiếu hoặc sai  -Tổ chức cho mỗi tổ thi kể  **4. Giúp HS hiểu ý nghĩa truyện:**  -Câu chuyện Thánh Gióng muốn nói với mọi người điều gì?  **5**. **Củng cố- dặn dò:**  -Nhận xét tiết học  -Dặn dò: | -HS lắng nghe  - HS nghe và xem qua hình ảnh.    - HS chú ý lắng nghe cô giảng nội dung.        - Câu chuyện Thánh Gióng ạ!  - Đi tìm người tài giỏi cứu nước.  - Không biết cười, không biết nói.  -Bật dậy rồi bảo: Mẹ ơi! Ra mời sứ giả vào cho con ạ!  - Nấu cơm cho Gióng ăn, các lò rèn rèn Ngựa sắt, mũ sắt, áo sắt, gậy sắt.  - Thánh Gióng ạ!  - Lòng yêu nước và dũng cảm đánh giặc cứu nước.  -Để ghi nhớ công ơn to lớn của Thánh Gióng ạ!  -HS dựa vào tranh và câu hỏi gợi ý để kể  -Các tổ cử đại diện thi kể. Cả lớp lắng nghe, nhận xét  - Thánh Gióng là vị anh hùng giúp dân ta đánh giặc.  -Về nhà tập kể lại câu chuyện cho người thân  -Chuẩn bị: Niềm vui bất ngờ |

*Rút kinh nghiệm* **:**

|  |
| --- |
|  |
|  |

***Thứ sáu ngày 15 tháng 1 năm 2021***

**Tiếng Việt: Bài 3 . BẠN CỦA GIÓ (2 tiết)**

**I. MỤC TIÊU**

**Hình thành năng lực và phẩm chất**:

**A.Kiến thức,kỹ năng:**

**Phát triển kĩ năng đọc**: Thông qua việc đọc đúng, rõ ràng một bài thơ; hiểu và trả lời đúng các câu hỏi có liên quan đến nội dung bài thơ; nhận biết một số tiếng cùng vần với nhau, củng cố kiến thức về vẩn; thuộc lòng một khổ thơ và cảm nhận được vẻ đẹp của bài thơ qua vần và hình ảnh thơ; quan sát, nhận biết được các chi tiết trong tranh và suy luận từ tranh được quan sát.

**B.Phát triển năng lực chung:**

**.Phát triển kĩ năng nói và nghe**: thông qua hoạt động trao đổi về nội dung của VB và nội dung được thể hiện trong tranh. ; khả năng làm việc nhóm; khả năng nhận ra những vấn để đơn giản và đặt câu hỏi.

**C.Phát triển phẩm chất:**tình yêu đối với bạn bè, với thiên nhiên;

II. CHUẨN BỊ

1. Kiến thức ngữ văn

GV nắm được đặc điểm vần, nhịp và nội dung của bài thơ *Bạn của gió;* nghĩa của một số từ ngữ khó trong bài thơ *(lùa, hoài, vòm lá, biếc)* và cách giải thích nghĩa của những từ ngữ này.

2. Phương tiện dạy học

- Giáo viên: Tranh minh hoạ có trong SHS được phóng to hoặc máy tính có phần mềm phù hợp, máy chiếu, màn hình, bảng thông minh.

- Học sinh: SGK,VBT

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

**TIẾT 1**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| TG | Hoạt động của giáo viên | Hoạt động của học sinh |
| **5’**  **25’**  **5’** | 1. **Khởi động :**   **Mục tiêu:Ôn bài cũ và gây hứng thú vào bài mới.**  - Ôn: HS nhắc lại tên bài học trước ?  - Gọi 1 – 2 HS đọc bài trước.  - Khởi động:  + GV yêu cầu HS quan sát tranh và trao đổi nhóm để trả lời các câu hỏi.  a. *Tranh vẽ những vật gì?*  b. *Nhờ đâu mà những vật đó có thể chuyển động?*  + GV và HS thống nhất nội dung câu trả lời, sau đó dẫn vào bài thơ *Bạn của gió.*   1. **Đọc**   **Mục tiêu:** Đọc đúng, rõ ràng một bài thơ; hiểu và trả lời đúng các câu hỏi có liên quan đến nội dung bài thơ .  GV đọc mẫu toàn bài thơ. Chú ý đọc diễn cảm, ngắt nghỉ đúng nhịp thơ.  - HS đọc từng dòng thơ  +Luyện đọc nối tiếp từng dòng thơ lần 1.  GV hướng dẫn HS luyện đọc một số từ ngữ có thể khó đối với HS  GV ghi bảng*: lùa, hoài, buồn, buồm, nước, biếc).*  +Luyện đọc nối tiếp từng dòng thơ lần 2.  GV hướng dẫn HS cách đọc, ngắt nghỉ đúng dòng thơ, nhịp thơ.  - HS đọc từng khổ thơ  + GV hướng dẫn HS nhận biết khổ thơ.  - HS đọc nối tiếp từng khổ, 2 lượt.  + GV giải thích nghĩa:  *lùa:* luồn qua nơi có chỗ trống hẹp; *hoài:* mãi không thôi, mãi không dứt; *vòm lá:* nhiều cành lá trên cây đan xen nhau tạo thành hình khum khum úp xuống;  *biếc:* xanh, trông đẹp mắt.  - Đọc cả bài thơ  **3.Tìm trong hai khổ thơ cuối những tiếng cùng vần với nhau**  **Mục tiêu**:Nhận biết một số tiếng cùng vần với nhau, củng cố kiến thức về vẩn;  GV ghi câu mẫu lên bảng  - GV hướng dẫn HS làm việc nhóm, cùng đọc lại hai khổ thơ cuối và tìm tiếng cùng vần với nhau.  YC HS đọc câu mẫu: vắng - chẳng  - GV yêu cầu một số HS trình bày kết quả. GV và HS nhận xét, đánh giá.  - GV và HS thống nhất câu trả lời. yêu cầu HS viết vào vở. | **- HS Đôi tai xấu xí.**  **- 2HS đọc bài.**  **- Tranh 1 vẽ chong chóng, tranh 2 vẽ cánh diều, tranh 3 vẽ thuyền buồm.**  **- Nhờ vào gió nên những vật đó chuyển động được.**  + 2 - 3 HS trả lời câu hỏi. Các HS khác có thể bổ sung nếu câu trả lời của các bạn chưa đầy đủ hoặc có câu trả lời khác.  **- HS luyện đọc từ khó CN- ĐT**  **- HS đọc dòng thơ lần 2**  + HS đọc từng khổ thơ, mỗi HS đọc một khổ thơ.  - Các bạn nhận xét, đánh giá.  -2 HS đọc  + 1 - 2 HS đọc thành tiếng cả bài thơ.  + Lớp đọc đồng thanh cả bài thơ.  - HS làm việc nhóm, cùng đọc lại hai khổ thơ cuối và tìm tiếng cùng vần với nhau.  *- HS: khi - đi, lá - cả - ra, gió - gõ,*  *vắng - lặng - chẳng, ỉm - chim,*  *ơi – khơi*  - HS viết những tiếng tìm được vào vở. |

**TIẾT 2**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
|  | Hoạt động của giáo viên | Hoạt động của học sinh |
| 10’  10’  10’  5’ | 1. **Trả lời câu hỏi:**   **Mục tiêu** :Tìm hiểu nội dung h bài và trả lời các câu hỏi.  **Cách tiến hành:**  - GV hướng dẫn HS làm việc nhóm để tìm hiểu bài thơ và trả lời các câu hỏi  a. Ở *khổ thơ thứ nhất, gió đã làm gì để tìm bạn?*  b. *Gió làm gì khỉ nhớ bạn?*  c. *Điều gì xảy ra khi gió đi vắng?.*  - GV đọc từng câu hỏi và gọi một số HS trình bày câu trả lời. Các bạn nhận xét, đánh giá.  - GV và HS thống nhất câu trả lời.  **5. Học thuộc lòng**  **Mục tiêu:**Thuộc lòng một khổ thơ và cảm nhận được vẻ đẹp của bài thơ qua vần và hình ảnh thơ  - GV treo bảng phụ hoặc trình chiếu bài thơ.  - GV hướng dẫn HS học thuộc lòng một khổ thơ bất kì bằng cách xoá/ che dần một sò từ ngữ trong khổ thơ này cho đến khi xoá/ che hết. HS nhớ và đọc thuộc cả những từ ngữ bị xoá/ che dần. Chú ý để lại những từ ngữ quan trọng cho đến khi HS thuộc lòng khổ thơ.  **6. Trò chơi***Tìm bạn cho gió*  **Mục tiêu** :Là mở rộng và tích cực hoá vốn từ cho HS, bước đầu tạo ấn tượng về cách gieo vần  - GV hướng dẫn HS làm việc nhóm. GV chuẩn bị sẵn thẻ từ (gồm hình và chữ) phát cho các nhóm, số lượng thẻ từ có thể từ 10 - 15 (bao gồm cả các phương án gây nhiễu).  - Hướng dẫn HS chọn các thẻ từ phù hợp để đính vào cây từ ngữ trên bảng.  - GV kiểm tra kết quả và đánh giá các nhóm sau phần thi.  - Dựa vào các thẻ từ ngữ đã tìm được, HS có thể tập ghép vần để tạo nên những câu thơ đơn giản:  Mẫu: *Gió thổi/ Mây bay/ Chong chóng xoay/ Cánh diều bay trong gió,...*  **7.Củng cố**  - Gió có tác dụng gì?  Nếu gió to quá sẽ có tác hại gì đối với đời sống con người và mọi vật xung quanh?  - GV yêu cẩu HS nhắc lại những nội dung đã học. GV tóm tắt lại những nội dung chính.  - GV nhận xét, khen ngợi, động viên  HS. | HS làm việc nhóm đôi để tìm hiểu bài và trả lời các câu hỏi.  - HS đọc thầm các khổ thơ và trả lời câu hỏi.  a. *Gió bay theo cánh chim, lùa trong tán lá.*  b. *Khi nhớ bạn, gió gõ cửa tìm bạn, đẩy sóng dâng cao, thổi căng buồm lớn.*  c. *Khỉ gió đi vắng, lá buồn lặng im, vắng cả cánh chim, chẳng ai gõ cửa, sóng ngủ trong nước, buổm chẳng ra khơi.*  - Một HS đọc thành tiếng bài thơ.  - HS luyện học thuộc lòng bài thơ  - HS làm việc nhóm đôi.  - Gió cho ta không khí mát mẻ.  - Gió to làm sẽ làm đổ cây cối nhà cửa, gây dông, lốc thiệt hại rất lớn cho con người và mọi vật… |

*Rút kinh nghiệm* **:**

|  |
| --- |
|  |

Toán**: Bài 21: SỐ CÓ HAI CHỮ SỐ ( Tiết 3)**

**I. Mục tiêu:**

***1. Kiến thức:***

- Bước đầu nắm được cấu tạo số (theo hệ thập phân), từ đó biết đọc, viết, sắp xếp thứ tự, so sánh các số có hai chữ số trong phạm vi 20

- Bước đầu nắm được cấu tạo số tròn chục có hai chữ số, đếm được các số tròn chục từ 10 đến 90

***2. Phát triển năng lực:***

- Bước đầu thấy được sự” khái quát hóa” trong việc hình thành các số trong phạm vi 10 (tính trực quan) đến các số trong phạm vi 20.Biết đếm được các số tròn chục từ 10 đến 90.

- Học sinh hứng thú và tự tin trong học tập.

***3. Phẩm chất - phẩm chất chung:***

- Rèn luyện tính cẩn thận, nhanh nhẹn, góp phần phát triển tư duy và suy luận, năng lực giao tiếp toán học.

**II. Đồ dùng dạy - học:**

GV: que tính, phiếu học tập A3, những tư liệu để thực hiện trò chơi trong SGK

HS: Đồ dùng học toán 1.

**III. Các hoạt động dạy - học:**

**TIẾT 3**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| Tg | Hoạt động của GV | Hoạt động của HS |
| 3’  12’  18’  2’ | 1. Khởi động   Mục tiêu: *Tạo tâm thế học tập cho HS*  Trò chơi *đọc nhanh viết nhanh*  Gvy/c 1 em đọc một số có hai chữ số trong phạm vi đã học bất kỳ HS khác viết ngay vào bảng con và ngược lại.  GV tổng kết trò chơi.  **2.** Khám phá.  Mục tiêu: .*Biết đếm được các số tròn chục từ 10 đến 90.Biết cấu tạo các số tròn chục có hai chữ số.*  - Lấy 1 bó chục que tính, nói :  + có mấy chục que tính?  H. Một chục còn gọi là bao nhiêu?  - GV viết số 10 lên bảng.  - Hướng dẫn HS lấy 2 bó que tính, mỗi bó 1 chục que tính  *-* Ta có mấy chục que tính ?  - Hai chục còn gọi là gì ?  - Nêu cách viết số hai mươi *?*  - Gv ghi bảng : 20  - Tương tự cho HS lấy và ghép các bó que tính  - Yêu cầu HS nêu các bó que tính em ghép được  - Viết số tương ứng với số bó que tính  - Gv ghi bảng :10, 20, 30, 40, 50, 60, 70, 80, 90  *\** Các số tròn chục có điểm gì giống nhau ?  \* Em có nhận xét gì khi viết các số tròn chục  \* GV chốt : *Các chữ số tròn chục từ 10 – 90 gồm 2 chữ số, các chữ số ở hàng đơn vị là chữ số 0.*  **3.** Hoạt động  Mục tiêu: *Biết xác định và đếm được theo thứ tự các số tròn chục từ 10 đến 90*  ***Bài 1*** Số?  Gv hướng dẫn HS ta phải điền các số tròn chục còn thiếu vào ?  GV y/c HS nêu kết quả nối tiếp  GV y/c HS nhận xét .  Gv đánh giá, y/c HS đọc lại các số tròn chục.  ***Bài 2***: Tìm nhà cho chim cánh cụt;  GV hướng dẫn HS: Mỗi con chim cánh cụt đã có một số tròn chục, các bạn hãy nối các con chim đó ứng với số mà chim đang mang.  GV tổng kết đánh giá.  **Bài 3*:*** Biết mỗi cây có 10 quả. Tìm số thích hợp.  Y/c HS tự làm vào phiếu học tập.  GV đánh giá.  ***Bài 4:*** Biết mỗi túi có 10 quả cà chua. Tìm số quả cà chua trên mỗi hàng  GV hướng dẫn mẫu:  +Hàng thứ nhất có mấy túi? Có bao nhiêu quả?  -Tương tự như vậy các bạn làm các bài còn lại.  GV đánh giá.  **4. Tổng kết**  + Chúng ta vừa học bài gì?  +Hãy nêu các số tròn chục đã học?  +Trong các số đó số tròn chục nào lớn nhất? Số tròn chục nào bé nhất?  -GV dặn HS về nhà tiếp tục đọc lại các số đã học. | -HS đọc theo nhóm bàn, nhận xét bạn HS khác nhận xét.  - HS quan sát, Làm theo GV  -Một chục que tính .  -Là 10 que tính.    -2 chục que tính.  - Còn gọi là 20  -HS nêu.  - HS đọc  - HS thực hiện lần lượt.  - HS nêu.  - HS đếm các số tròn chục theo thứ tự từ 10 đến 90  - Đều có 0 đơn vị  -HS trả lời.   * HS nêu y/c.   -HS tự làm vào phiếu bài tập, sau đó nêu kết quả nối tiếp, nhận xét bạn.  -HS đọc cá nhân, nhóm,lớp.  - HS đọc y/c  -HS làm theo N2, sau đó đại diện nhóm lên bảng làm N khác nhận xét.  - HS đọc y/c  -HS viết vào phiếu sau đó lên bảng làm. HS khác nhận xét.  - Có 3 túi, có 30 quả.  -HS làm vào phiếu lớn theo N2 sau đó lên trình bày kết quả, N khác nhận xét  -HS trả lời lần lượt. |

*Rút kinh nghiệm* **:**

|  |
| --- |
|  |

**SINH HOẠT TẬP THỂ TUẦN 19**

**I.Mục tiêu:**

**1. Kiến thức**

- Giúp HS biết được những ưu điểm và hạn chế về việc thực hiện nội quy, nề nếp trong 1 tuần học tập vừa qua.

- GDHS chủ đề Vệ sinh an toàn thực phẩm

- Biết được bổn phận, trách nhiệm xây dựng tập thể lớp vững mạnh, hoàn thành nhiệm vụ học tập và rèn luyện.

**2. Năng lực**

- Hình thành một số kỹ năng về xây dựng tập thể, kỹ năng tổ chức, kỹ năng lập kế hoạch, kỹ năng điều khiển và tham gia các hoạt động tập thể, kỹ năng nhận xét và tự nhận xét; hình thành và phát triển năng lực tự quản.

**3. Phẩm chất**

- Có ý tổ chức kỷ luật, tinh thần trách nhiệm trước tập thể, có ý thức hợp tác, tính tích cực, tự giác trong hoạt động tập thể, ý thức giữ gìn, phát huy truyền thống tốt đẹp của tập thể, phấn đấu cho danh dự của lớp, của trường.

**II.Đồ dùng dạy – học:**

1. GV :băng đĩa nhạc, bảng phụ tổ chức trò chơi, bông hoa khen thưởng…
2. HS: Ngồi theo tổ.

**III. Các hoạt động dạy – học:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của HS** |
| 1’  14’    8’  10  2’ | **1.Ổn định tổ chức:**  - GV mời lớp trưởng lên ổn định lớp học.  **2. Sơ kết tuần và thảo luận kế hoạch tuần sau**  **a/ Sơ kết tuần học**  *\* Mục tiêu: HS biết được những ưu điểm và tồn tại trong việc thực hiện nội quy lớp học.*  \*Cách thức tiến hành:  - Lớp trưởng mời lần lượt các tổ trưởng lên báo cáo, nhận xét kết quả thực hiện các mặt hoạt động của tổ mình trong tuần qua.  + Lần lượt các tổ trưởng lên báo cáo, nhận xét kết quả thực hiện các mặt hoạt động trong tuần qua.  Sau báo cáo của mỗi tổ, các thành viên trong lớp đóng góp ý kiến.  - Lớp trưởng nhận xét chung tinh thần làm việc của các tổ trưởng và cho lớp nêu ý kiến bổ sung. Nếu các bạn không còn ý kiến gì thì cả lớp biểu quyết thống nhất với nội dung mà tổ trưởng đã báo cáo bằng một tràng pháo tay (vỗ tay).  - Lớp trưởng tổng kết và đề xuất tuyên dương cá nhân, nhóm điển hình của lớp; đồng thời nhắc nhở các cá nhân, nhóm, cần hoạt động tích cực, trách nhiệm hơn  - Lớp trưởng mời giáo viên chủ nhiệm cho ý kiến.  Dựa trên những thông tin thu thập được về hoạt động học tập và rèn luyện của lớp, giáo viên chủ nhiệm góp ý, nhận xét và đánh giá về:  + Phương pháp làm việc của ban cán sự lớp; uốn nắn điều chỉnh để rèn luyện kỹ năng tự quản cho lớp.  + Phát hiện và tuyên dương, động viên kịp thời các cá nhân đã có sự cố gắng phấn đấu trong tuần.  + Nhắc nhở chung và nhẹ nhàng trên tinh thần góp ý, động viên, sửa sai để giúp đỡ các em tiến bộ và hoàn thiện hơn trong học tập và rèn luyện… (không nêu cụ thể tên học sinh vi phạm hay cần nhắc nhở trước tập thể lớp).  + Tiếp tục rút kinh nghiệm với những kết quả đạt được đồng thời định hướng kế hoạch hoạt động tuần tiếp theo.  - Lớp trưởng : *Chúng em cảm ơn những ý kiến nhận xét của cô. Tuần tới chúng em hứa sẽ cố gắng thực hiện tốt hơn.*  **b/ Xây dựng kế hoạch tuần tới**  *\* Mục tiêu: HS biết được cách lập kế hoạch trong tuần tiếp theo.*  \*Cách thức tiến hành:  **-** Lớp trưởng yêu cầu các tổ trưởng dựa vào nội dung cô giáo vừa phổ biến lập kế hoạch thực hiện.  - Các tổ thảo luận đề ra kế hoạch tuần tới với nhiệm vụ phải thực hiện và mục tiêu phấn đấu đạt được trên tinh thần khắc phục những mặt yếu kém tuần qua và phát huy những lợi thế đạt được của tập thể lớp; phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên trong tổ.  - Lớp trưởng cho cả lớp hát một bài trước khi các tổ báo cáo kế hoạch tuần tới.  - Lần lượt các Tổ trưởng báo cáo kế hoạch tuần tới.  Sau mỗi tổ báo cáo, tập thể lớp trao đổi, góp ý kiến và đi đến thống nhất phương án thực hiện.  - Lớp trưởng: Nhận xét chung tinh thần làm việc và kết qủa thảo luận của các tổ.  *Các bạn đã nắm được kế hoạch tuần tới chưa?* (Cả lớp trả lời)  - Lớp trưởng: *Chúng ta sẽ cùng nhau cố gắng thực hiện nhé! Bạn nào đồng ý cho 1 tràng pháo tay.*  - Lớp trưởng: *mời giáo viên chủ nhiệm cho ý kiến*.  - Giáo viên chốt lại và bổ sung kế hoạch cho các ban.  **3. Sinh hoạt theo chủ đề: Vệ sinh an toàn thực phẩm**  *\* Mục tiêu: Học sinh củng cố về vệ sinh an toàn thực phẩm đã được học ở tiết trước*  Tổ chức cho HS chia sẻ về:  - Thói quen ăn uống không hợp lý mà em đã thay đổi.  - Những thực phẩm em đã cùng gia đình sử dụng hàng ngày;  - Nhận xét của gia đình, người thân về việc ăn uống của em;  - Cảm nhận của em khi thực hiện việc ăn uống hợp lý ở gia đình.  **ĐÁNH GIÁ**  **a)Cá nhân tự đánh giá**  - GV hướng dẫn HS tự đánh giá theo các mức độ dưới đây:  - Tốt: Thường xuyên thực hiện các yêu cầu sau:  + Ăn uống hợp lý.  + Thay đổi thói quen ăn uống không tốt.  + Tự giác thực hiện việc ăn uống hợp lý để bảo vệ sức khỏe.  - Đạt: Thực hiện được các yêu cầu trên nhưng chưa thường xuyên.  - Cần cố gắng: Chưa thực hiện được các yêu cầu trên, chưa thể hiện rõ, chưa thường xuyên.  **b) Đánh giá theo tổ/ nhóm**  - GV HD tổ trưởng/ nhóm trưởng điều hành để các thành viên trong tổ/ nhóm đánh giá lẫn nhau về các nội dung sau:  + Có thực hiện được việc ăn uống hợp lý hay không.  + Thái độ tham gia hoạt động có tích cực, tự giác, hợp tác, trách nhiệm, … hay không.  **c) Đánh giá chung của GV**  GV dựa vào quan sát, tự đánh giá của từng cá nhân và đánh giá của các tổ/nhóm để đưa ra nhận xét, đánh giá chung  **4.Củng cố - dặn dò**  - Nhận xét tiết học của lớp mình.  - GV dặn dò nhắc nhở HS | -HS hát một số bài hát.  - Các tổ trưởng nêu ưu điểm và tồn tại việc thực hiện hoạt động của tổ.  - Lớp trưởng nhận xét chung cả lớp.  - HS nghe.  - HS nghe.  - HS nghe.  - Các tổ thực hiện theo.  - Các tổ thảo luận và nêu kế hoạch tuần tới.  - Tổ trưởng lên báo cáo.  -HS chia sẻ  -HS tự đánh giá  -HS đánh giá theo tổ  -HS nghe  -HS lắng nghe |

*Rút kinh nghiệm* **:**

|  |
| --- |
|  |
|  |

**BUỔI CHIỀU.**

TUẦN 19 – 2021

Thứ hai/11/1/2021

TIẾNG VIỆT: **Luyện đọc**

**Bài : Tôi là học sinh lớp 1**

I. MỤC TIÊU: Giúp HS:

- HS đọc trơn cả bài, phát âm đúng các từ khó: trường, truyện, hãnh diện.

- Biết đọc và nghỉ hơi đúng dấu câu

- Hiểu các từ ngữ trong bài

- HS yêu thích môn học.

- Nhắc lại nội dung bài: Tình yêu đối với bạn bè, thầy cô và nhà trường.

II. CHUẨN BỊ:

- Chuẩn bị nội dung ôn

III. TỔ CHỨC CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC:

|  |  |
| --- | --- |
| Hoạt động của giáo viên | Hoạt động của học sinh |
| 1. Khởi động:  2. Bài cũ:  GV tổ chức cho HS chơi trò chơi  - GV nhận xét, tuyên dương  3. Dạy bài mới  a. Luyện đọc  GV trình chiếu bài đọc:  Tôi là học sinh lớp 1  - GV đọc thành tiếng một lần toàn bài , HS  đọc nhẩm theo.  - GV giải thích nghĩa từ ngữ  \* Luyện đọc tiếng, từ khó  - Trường, truyện, hãnh diện.  - GV gạch chân cho HS đọc cá nhân, đồng thanh  \* Luyện đọc câu:  - Hướng dẫn học sinh đọc câu  - Đọc liền từ, phát âm đúng tiếng.  - GV đọc mẫu một câu  \* Luyện đọc đoạn:  - Hướng dẫn học sinh đọc  - Đọc liền từ, phát âm đúng tiếng.  - GV đọc mẫu  b. Tìm hiểu nội dung:  - GV cho HS đọc bài và trả lời câu hỏi sau bài  - Đọc đoạn 1:  + Bạn Nam học lớp mấy?  - Đọc đoạn 2:  + Hồi đầu năm Nam học gì ?  + Bây giờ Nam biết gì?  \* Đọc cả bài:  - GV hướng dẫn HS đọc  C . Luyện nói :  - Nêu chủ đề luyện nói  - Yêu cầu HS quan sát tranh, thảo luận và nói theo cặp  - GV nhận xét, sửa câu cho HS  4. Củng cố:  - Nhận xét lớp học | - HS hát  - HS chơi  - HS nhận xét  - HS đọc thầm  - Trường, truyện, hãnh diện.  - HS đọc tiếng kết hợp với phân tích tiếng theo dãy  - HS nối tiếp luyện đọc từng câu theo dãy  - HS đọc nối đoạn theo dãy  - HS thảo luận nhóm đôi, chia sẻ, đại diện trình bày  - Bạn Nam học lớp 1  - Hồi đầu năm mới học chữ cái  - Bây giờ Nam đã đọc được truyện tranh  - HS đọc cả bài  - Đại diện nhóm trình bày |

Tiếng Việt: Chính tả:

Chép bài: **Tôi là học sinh lớp 1**

I.Mục tiêu:

- HS viết đúng, đủ đoạn văn ‘ Tôi tên là Nam…..hãnh diện lắm’

- Viết đúng các từ: trường, hãnh diện, đồng phục.

- Viết đúng tốc độ, cự li, trình bày đẹp.

II. Chuẩn bị :

- Bài chép mẫu.

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| I.Các hoạt động dạy học:  a. Hướng dẫn tập chép  - GV đọc mẫu toàn đoạn chép.  - Hướng dẫn viết từ khó:  - GV viết lên bảng một số từ khó  - Cho HS phân tích  - Cho HS viết vào bảng con | | - Đọc thầm theo GV .  - trường, hãnh diện, đồng phục  HS phân tích : tr + ương + ( \ )  - HS viết bảng con  - HS chỉnh sửa tư thế ngồi.  - Viết bài.  - HS soát lỗi  - HS ghi số lỗi và chữa lỗi ra lề |
| b.Hướng dẫn chép bài  - GV hướng dẫn HS cách trình bày bài  - Kiểm tra tư thế ngồi viết của học sinh .  - Cho HS viết  - GV quan sát gúp đỡ học sinh, chú ý các em viết chậm  c.Soát lỗi  - Gv đọc cho HS soát lỗi  - GV chấm một số bài nhận xét.  c. Củng cố, dặn dò :  . |  |

***Thứ tư ngày 13/1/2021***

**Toán:**

**BÀI 21: SỐ CÓ HAI CHỮ SỐ (TIẾT 1)**

**I. Mục tiêu :**

**1. Phát triển các kiến thức.**

**-** Củng cố về cách đọc, viết, xếp thứ tự, so sánh các số có hai chữ số.

**2. Phát triển năng lực**

**-**  Bước đầu thấy được sự khái quát hóa trong việc hình thành các số trong phạm vi 10 đến các số có hai chữ số trong phạm vi 100.

**II. Đồ dung dạy học:**

- **GV:** vở BT Toán, tranh ảnh minh hoạ,

**- HS:** vở BT Toán, bộ thực hành Toán, bút…

**III. Các hoạt động dạy - học:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của Giáo viên** | **Hoạt động của Học sinh** |
| **1. Khởi động:**  - GV chuẩn bị cho mỗi đội HS từ 4 – 5 hộp quà trong đó có chứa các số 12, 6, 7, 18, 16.  - GV tổ chức trò chơi “*Chia quà*”, lớp chia thành 4 đội tương ứng với 4 tổ. HS phân loại các hộp quà của đội mình thành 2 loại khác nhau, hết thời gian, đội nào phân loại nhanh và rõ là 2 loại khác nhau thì giành chiến thắng.  - GV nhận xét, tuyên dương, dẫn vào bài mới.  **2.Luyện tập**  **\*Bài 1: Viết số thích hợp vào ô trống rồi nối ( theo mẫu)**  **-** GV gọi HS đọc yêu cầu bài tập  - GV cho HS quan sát hình và thảo luận nhóm đôi  -GV theo dõi giúp đỡ hs gặp khó khăn  - GV nhận xét, tuyên dương  **\*Bài 2: Đếm số quả rồi viết số thích hợp vào ô trống**  - GV gọi HS nêu yêu cầu bài tập .  - GV cho Hs làm bài vào VBT  - Gv quan sát giúp đỡ hs gặp khó khăn  - GV cùng HS nhận xét  **\*Bài 3: Viết số thích hợp vào ô trống**  *(Tiến hành tương tự bài 2)*  **\*Bài 4: Nối các số theo thứ tự từ bé đến lớn rồi tô màu.**  - GV nêu yêu cầu bài tập  - GV cho HS quan sát tranh và thảo luận theo nhóm 4  - Gọi đại diện nhóm lên trình bày. Cho HS nhóm khác nhận xét  - GV nhận xét, tuyên dương  **3. Vận dụng**  Trò chơi : Tìm nhanh , Tìm đúng các số  - Chia lớp thành 2 đội chơi.  - GV hướng dẫn cách chơi và luật chơi.  - Cho cả lớp chơi.  - GV nhận xét tuyên dương đội thắng  - Dặn các em về nhà kể cho gia đình nghe những số có hai chữ số mà chúng ta học  - Dặn các em bài giờ sau.  - Nhận xét, kết thúc tiết học. | - Tham gia chơi.  - Hs đọc đề bài  -HS quan sát  -HS thảo luận nhóm và làm vào VBT  -HS đọc  - Hs làm bài  -HS nêu yêu cầu  - HS quan sát tranh và thảo luận theo nhóm 4  - Đại diện nhóm lên trình bày kết quả  - 2 đội chơi  - Lắng nghe, ghi nhớ   * HS nhận xét |

TIẾNG VIỆT: **Luyện đọc**

**Bài : Đôi tai xấu xí**

I. MỤC TIÊU: Giúp HS:

- HS đọc trơn cả bài, phát âm đúng các từ khó: quên khuấy, hoảng sợ, suỵt, cả nhóm, tuyệt.

- Biết đọc và nghỉ hơi đúng dấu câu

- Hiểu các từ ngữ trong bài

- HS yêu thích môn học.

- Nhắc lại nội dung bài: Cả nhóm tìm được đường về nhờ đôi tai thính của thỏ.

II. CHUẨN BỊ:

- Chuẩn bị nội dung ôn

III. TỔ CHỨC CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC:

|  |  |
| --- | --- |
| Hoạt động của giáo viên | Hoạt động của học sinh |
| 1. Khởi động:  2. Bài cũ:  GV tổ chức cho HS chơi trò chơi  - GV nhận xét, tuyên dương  3. Dạy bài mới  a. Luyện đọc  GV trình chiếu bài đọc:  Tôi là học sinh lớp 1  - GV đọc thành tiếng một lần toàn bài , HS  đọc nhẩm theo.  - GV giải thích nghĩa từ ngữ  \* Luyện đọc tiếng, từ khó  - quên khuấy, hoảng sợ, suỵt, cả nhóm, tuyệt  - GV gạch chân cho HS đọc cá nhân, đồng thanh  \* Luyện đọc câu:  - Hướng dẫn học sinh đọc câu  - Đọc liền từ, phát âm đúng tiếng.  - GV đọc mẫu một câu  \* Luyện đọc đoạn:  - Hướng dẫn học sinh đọc  - Đọc liền từ, phát âm đúng tiếng.  - GV đọc mẫu  b. Tìm hiểu nội dung:  - GV cho HS đọc bài và trả lời câu hỏi sau bài  - Đọc đoạn 1:  + Vì sao thỏ buồn ?  - Đọc đoạn 2:  + Chuyện gì đã xảy ra trong lần thỏ và các bạn đi chơi xa?  + Nhờ đâu mà cả nhóm tìm được đường về?  \* Đọc cả bài:  - GV hướng dẫn HS đọc  4. Củng cố:  - Nhận xét lớp học | - HS hát  - HS chơi  - HS nhận xét  - HS đọc thầm  - quên khuấy, hoảng sợ, suỵt, cả nhóm, tuyệt  - HS đọc tiếng kết hợp với phân tích tiếng theo dãy  - HS nối tiếp luyện đọc từng câu theo dãy  - HS đọc nối đoạn theo dãy  - HS thảo luận nhóm đôi, chia sẻ, đại diện trình bày  - Bị bạn bè chê  - Thỏ và các bạn quên khuấy đường về  - Nhờ đôi tai thính của thỏ  - HS đọc cả bài |

***Thứ năm ngày 14/11/2021***

**Toán:**

**BÀI 21: SỐ CÓ HAI CHỮ SỐ (TIẾT 2)**

**I. Mục tiêu :**

**1. Phát triển các kiến thức.**

**-** Nhận biết được cách đọc, viết, xếp thứ tự, so sánh các số có hai chữ số.

**2. Phát triển năng lực**

**-**  Bước đầu thấy được sự khái quát hóa trong việc hình thành các số trong phạm vi 10 đến các số có hai chữ số trong phạm vi 100.

**II. Đồ dung dạy học:**

- **GV:** vở BT Toán, tranh ảnh minh hoạ,

**- HS:** vở BT Toán, bộ thực hành Toán, bút

**III. Các hoạt động dạy - học:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của Giáo viên** | **Hoạt động của Học sinh** |
| **1. Khởi động:**  - GV tổ chức trò chơi “*Kiến trúc sư tương lai”,* lớp chia 4 đội. Trong thời gian 2 phút, đội nào xếp nhanh và đúng hình như hình mẫu có gắn số theo thứ tự từ bé đến lớn thì giành chiến thắng.  - GV nhận xét, tuyên dương, tuyên bố đội thắng cuộc.  - Giới thiệu vào bài  **2. Luyện tập**  **\* Bài 1: Viết số thích hợp vào ô trống**  - GV nêu yêu cầu của bài.  - Gv yêu cầu hs làm cá nhân vào VBT  *+ Có bao nhiêu chú gấu?*  *+ Có bao nhiêu lọ mật ong?*  - GV cùng HS nhận xét  **\* Bài 2: Đếm rồi viết số thích hợp vào ô trống**  **-** GV nêu yêu cầu của bài.  -Cho HS quan sát tranh trên bảng.  - Yêu cầu HS đếm số vịt con, chú rùa con và số gà con ghi số bằng bút chì tương ứng dưới mỗi hình  - GV hỏi:  *+ Có mấy chú gà con?*  *+ Có mấy chú vịt con?*  *+ Có mấy chú rùa con?*  - GV cùng HS nhận xét  ***GIẢI LAO***  **\*Bài 3: Viết vào chỗ chấm (theo mẫu)**  **-** GV nêu yêu cầu của bài.  - Gv yêu cầu hs quan sát hình trong VBT và thảo luận nhóm 4  - GV cùng HS nhận xét  **\*Bài 4:**  **-** GV nêu yêu cầu của bài.  - Yêu cầu HS tô màu theo yêu cầu tranh  - hs quan sát tranh để nhận ra các khối được xếp theo quy luật.  - GV cho HS dùng thẻ đưa đáp án đúng.  - GV hỏi HS về quy luật của từng tranh  - GV nhận xét, tuyên dương  **3.Củng cố, dặn dò**  *- Bài học hôm nay, em đã học được những gì?*  - Dặn các em về nhà kể cho gia đình nghe những số có hai chữ số mà chúng ta học  - Dặn các em bài giờ sau.  - Nhận xét, kết thúc tiết học.  - Dặn các em bài giờ sau. | - Tham gia chơi  - Lắng nghe  -HS đọc yêu cầu bài tập 1  - HS quan sát tranh và làm bài vào vở bài tập  - 6  - 6  -HS đổi chéo vở chấm bài của nhau  -HS nghe yêu cầu  - HS làm bài vào sách.  - 17  - 11  - 15  - HS nhận xét  -HS nêu yêu cầu  - HS làm bài  -HS thực hành theo nhóm 4   * Đại diện nhóm trả lời các câu hỏi * Nhóm khác nhận xét   - Biết đọc, viết, xếp thứ tự, so sánh các số có hai chữ số.  -HS lắng nghe |

**Thứ ba ngày 12 tháng 1 năm 2021**

Bài 16 CHĂM SÓC VÀ BẢO VỆ CÂY TRỒNG

**I.MỤC TIÊU**

1. **Kiến thức**

- Biết được một số việc làm để chăm sóc và bảo vệ cây:

- Biết được một số việc cần làm để giữ an toàn cho bản thân khi tiếp với cây

2.**Năng lực**

- Thực hiện được một số việc làm để chăm sóc và bảo vệ cây:

- Thực hiện được một số việc cần làm để giữ an toàn cho bản thân khi tiếp với cây

3. **Phẩm chất**

- Yêu quý và có ý thức chăm sóc, bảo vệ cây không đồng tình với những hành vi phá hoại cây

**II. CHUẨN BỊ**

GV:

- Hình SGK phóng to

- Các bộ thể hình cánh hoa, mỗi bộ gồm 2 nhị hoa, 10 cánh. Số bộ bằng số nhóm (mỗi nhóm có 4 hoặc 6 HS). Hai nhị hoa, một có hình thật , một có hình trộn hết. Trên mỗi cành hoa ghi một trong những cách chăm sóc và bảo vệ cây trồng (tuổi vớc, nhổ cỏ, bắt sâu, vun gốc, bón phân)... và một trong những việc làm phá hoại cây (bẻ cành, đốt lửa dưới gốc cây, khắc lên thì ta cây, chăng đèn lên cây...).

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY- HỌC**

**Tiết 1**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| TG | Hoạt động của giáo viên | Hoạt động của học sinh |
| 3’  10’  10’  10’  2’ | 1.Mở đầu:  - GV tổ chức cho Hs chơi trò chơi liên quan đến các kiến thức đã học ở bài 15: Phần lại cây theo nhu cầu sử dụng hoặc ghép tên các bộ phận vào sơ đồ cây  2. Hoạt động khám phá  Mục tiêu: HS nêu được các việc cần làm để chăm sóc và bảo vệ cây.  - GV cho HS quan sát hình thầy giáo và các bạn HS đang chăm sóc và bảo vệ cây ở vườn trường ng y tế thảo luận nhóm để nêu nội dung hình  - Từ đó nêu được tên và tác dụng của các việc cần làm để chăm sóc và bảo vệ cây không gian vào gốc cây, tưới nước, bắt sâu, nhổ cỏ, không bẻ cành, hái hoa  - GV đặt các câu hỏi gợi mở giúp HS phát hiện được thêm những việc làm khác để chăm sóc và bảo vệ cây.  3. Hoạt động thực hành  Mục tiêu: HS tìm các biện pháp nên, không nên trong quá trình chăm sóc và bảo vệ cây.  -Chơi trò chơi: Tuỳ số bộ cánh hoa và nhị hoa chuẩn bị được, GV cho HS chơi theo nhóm hoặc cả lớp. Nếu chơi cả lớp thi GV nên chia thành 2 đội, mỗi đội chọn ra một số em trực tiếp thu và gần cánh hoa, các bạn còn lại cổ vũ cho nhu mình để thua hút sự tập trung chú ý của cả lớp.  -Sau khi chơi, GV cho HS nhận xét, đánh giá sản phẩm của 2 đội.  4. Họat động vận dụng  Mục tiêu: HS nêu được những việc nên làm và không là n làm để bảo vệ cây ,tự tin, hào hứng kể được những việc các em đã làm để chăm sóc và bảo vệ cây  *Hoạt động 1*  – GV cho HS quan sát hình, thảo luận, liên hệ với bản thân và nếu nhưng việc nên, không nên làm để chăm sóc và bảo vệ cây.  - GV nêu câu hỏi cho cả lớp hoặc yêu cầu HS đọc lời của bạn Mặt Trời và thảo luận, trả lời câu hỏi:  +Tại sao tiết kiệm giấy và giữ gìn đồ dùng bằng gỗ cũng là những việc cần làm để bảo vệ cây?  *Hoạt động 2*  -GV cho HS kể những việc các em đã làm được để chăm sóc và bảo vệ cây.  \* Đánh giá  HS biết yêu quý cây, biết và tham gia thực hiện được các công việc chăm sóc và bảo vệ cây ở trường, gia đình.  5. Hướng dẫn về nhà  Sưu tầm tranh, ảnh và tìm hiểu các cây có gai, có độc...  \* Tổng kết tiết học  - Nhắc lại nội dung bài học  - Nhận xét tiết học  - Hướng dẫn hs chuẩn bị bài sau Yêu cầu HS sưu tầm một số tranh, ảnh hoặc các cây thật thuộc các nhóm: cây rau, cây hoa, cây ăn quả, cây lấy củ,... | HS tham gia trò chơi  HS quan sát  - HS ghi tên cây và đánh dấu những đặc điểm quan sát được vào phiếu quan sát cây mà GV đã phát.  - Sau khi quan sát, các nhóm cùng thống nhất kết quả quan sát của cả nhóm và cử đại diện lên báo cáo trước lớp phiếu thu hoạch của nhóm mình  - Nhận xét, bổ sung.  - HS tham gia chơi trò chơi theo nhóm được phân  - HS lắng nghe  HS quan sát hình, thảo luận, liên hệ với bản thân  HS trả lời  HS nhận xét, bổ sung  HS nêu  HS lắng nghe  HS nêu  HS lắng nghe  HS lắng nghe và vể nhà sưu tầm |